First Trust Solution

Cung cấp các giải pháp phần mềm quản trị doanh nghiệp, hệ thống ERP

Công ty Cổ phần giải pháp First Trust

Tầng 1, Lilama 10 Tower, Tố Hữu, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Tel: 024 3748 0398

Fax: 024 3748 0399

www.fts.com.vn

1 GIỚI THIỆU CÔNG TY

FTS được thành lập bởi các đối tác gồm First Trust Holdings Pte Ltd (Công ty cung cấp dịch vụ Kế toán và Tài chính của Singapore) và Nexia ACPA Group (một trong những tổ chức Tư vấn Kế toán, Kiểm toán hàng đầu Việt Nam) cùng các chuyên gia có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin chuyên cung cấp các giải pháp phần mềm quản lý cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

2 GIẢI THƯỞNG

Giải thưởng Sao Khuê, giải thưởng uy tín và truyền thống của ngành công nghiệp phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin (CNTT) Việt Nam nhằm tôn vinh và trao tặng giải thưởng cho các đơn vị, doanh nghiệp, tập thể, cá nhân trong và ngoài ngành có thành tích xuất sắc trong việc thúc đẩy sự phát triển của ngành công nghiệp phần mềm và CNTT Việt Nam.

Hai năm liên tiếp 2012-2013, sản phẩm phần mềm kế toán FTS Accounting đã vinh dự được trao giải Sao Khuê 4 sao dành cho **Các sản phẩm, giải pháp chuyên ngành kế toán, tài chính doanh nghiệp**.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

DANH HIỆU SAO KHUÊ 2012
GIẤY CHỨNG NHẬN

Phần mềm kế toán FTS Accounting

Đơn vị: Công ty Cổ phần Giải pháp First Trust
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: Các sản phẩm, giải pháp chuyên ngành kế toán, tài chính doanh nghiệp

được công nhận danh hiệu Sao Khuê năm 2012, xếp hạng xuất sắc 4 sao. Doanh nghiệp/đơn vị được quyền sử dụng và khai thác thương mại biểu trưng, danh hiệu Sao Khuê 2012 trong quảng bá tiếp thị cho sản phẩm/giải pháp/dịch vụ được công nhận danh hiệu này.

Cơ quan bảo trợ
BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

ĐƠN VỊ PHỐI HỢP TỔ CHỨC
- Đài truyền hình Kỹ thuật số VTC
- Tạp chí Nhịp Sống Số
- Báo điện tử VnExpress
- Tạp chí Thế giới Vi tính
- Báo Diễn đàn Doanh nghiệp
- Báo Doanh nghiệp Đầu tư nước ngoài

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC
Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT việt Nam

BAN CHẤP HÀNH

PGS.TS.Trương Gia Bình
Chủ tịch

Số: 10/2012/QĐ-VINASA
Ngày 22 tháng 04 năm 2012

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

DANH HIỆU SAO KHUÊ 2013
HIỆP HỘI PHẦN MỀM VÀ DỊCH VỤ CNTT VIỆT NAM
CÔNG NHẬN

Phần mềm kế toán FTS Accounting
của Công ty Cổ phần Giải pháp First Trust

là phần mềm xuất sắc được xếp hạng 4 sao và được công nhận danh hiệu Sao Khuê năm 2013 trong lĩnh vực phần mềm và giải pháp chuyên ngành kế toán, tài chính doanh nghiệp.

Doanh nghiệp được quyền sử dụng và khai thác thương mại biểu trưng Sao Khuê 2013 trong hoạt động quảng bá, tiếp thị cho sản phẩm, dịch vụ nói trên kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận này.

Cơ quan bảo trợ:
BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

ĐƠN VỊ PHỐI HỢP TỔ CHỨC:
- Đài truyền hình Kỹ thuật số VTC
- Tạp chí Nhịp Sống Số
- Báo điện tử VnExpress
- Tạp chí Thế giới Vi tính
- Báo Diễn đàn Doanh nghiệp

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC:
Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam

BAN CHẤP HÀNH

PGS. TS. Trương Gia Bình
Chủ tịch

Số 20/2013/QĐ-VINASA
Ngày 13 tháng 4 năm 2013

Năm 2021, sản phẩm phần mềm quản lý trường học FTS School Management đã vinh dự được trao giải Sao Khuê dành cho **Các sản phẩm, giải pháp chuyên ngành giáo dục**

GIẢI THƯỞNG
Sao Khuê 2021
VIETNAM ICT EXCELLENCE

GIẤY CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE

Phần mềm Quản lý trường học FTS School Management
của Công ty Cổ phần giải pháp First Trust

FTS School Management Software
of First Trust Solution Joint Stock Company

đã xuất sắc được công nhận "Giải thưởng Sao Khuê 2021"
trong lĩnh vực: Giáo dục, đào tạo

has been awarded the "Sao Khue Award 2021"
The ICT Recognition of Excellence
Category: Education and Training

CƠ QUAN BẢO TRỢ / *GOVERNMENT SPONSOR:*
Bộ Thông tin và Truyền thông
Ministry of Information and Communications - MIC

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC / *ORGANIZER:*
Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam
Vietnam Software and IT Services Association - VINASA

Số / No.: 24/2021/QĐ-VINASA
Ngày / Date: 09/04/2021

BAN CHẤP HÀNH

Trương Gia Bình
Trưởng Ban tổ chức, Chủ tịch Hội đồng sáng lập VINASA
Head of the Organizing Committee,
Chairman of VINASA Founders Council

3 SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ

Các sản phẩm và dịch vụ được cung cấp bởi FTS bao gồm:

- Hệ thống phần mềm quản trị doanh nghiệp FTS Business Solution
- Phần mềm kế toán FTS Accounting (Phiên bản Việt Nam và Quốc Tế)
- Phần mềm hóa đơn điện tử FTS E-Invoice
- Hệ thống quản lý chuỗi cửa hàng bán lẻ FTS Retail
- Phần mềm quản lý nhân sự, tiền lương FTS HR&Payroll
- Phần mềm quản lý trường học FTS School Management
- Phần mềm quản lý khách sạn FTS Hotel Management
- Phần mềm quản lý dự án và Timesheet
- Phần mềm quản lý kinh doanh và phương tiện vận tải.
- Phần mềm quản lý bảo hiểm
- Dịch vụ phát triển ứng dụng theo yêu cầu

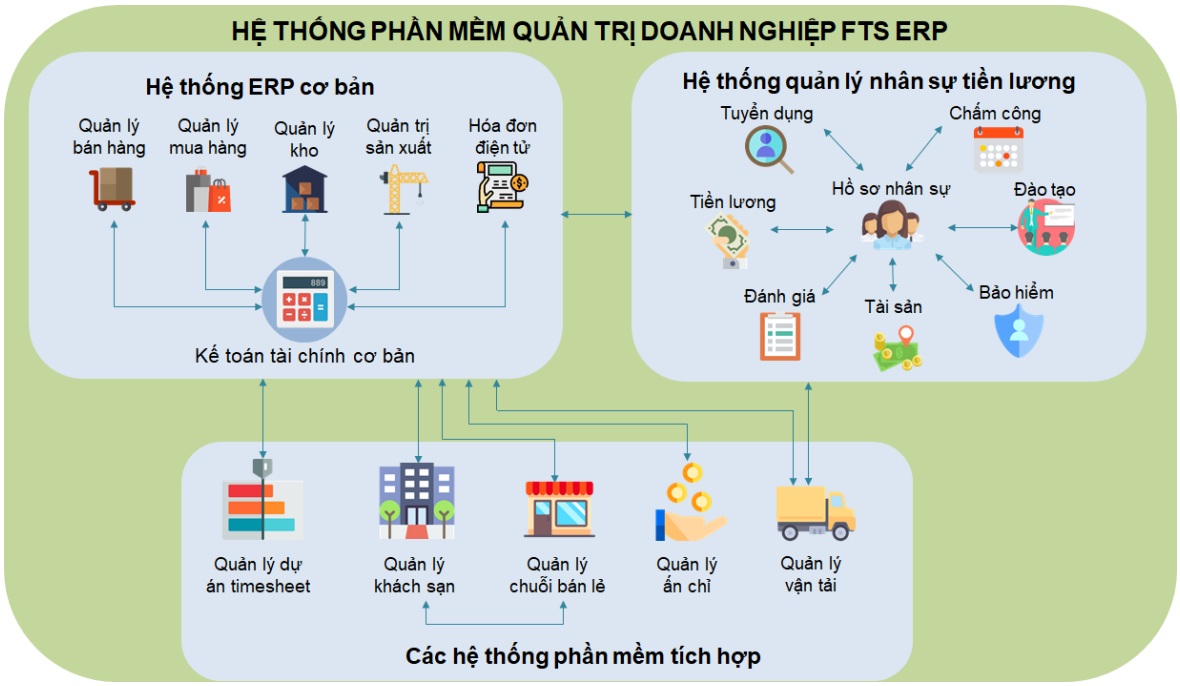

4 VĂN PHÒNG VÀ ĐỐI TÁC

Trụ sở chính:

- Tầng 1, Lilama 10, Tố Hữu, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Đại lý phân phối sản phẩm tại Nghệ An:

- Công ty cổ phần INSoft
- Địa chỉ: Số 3, Trần Hưng Nhượng, P Hưng Phúc, Thành phố Vinh, Nghệ An

5 CÁC ĐIỂM MẠNH CỦA GIẢI PHÁP FTS

5.1 Mô hình quản trị tập trung

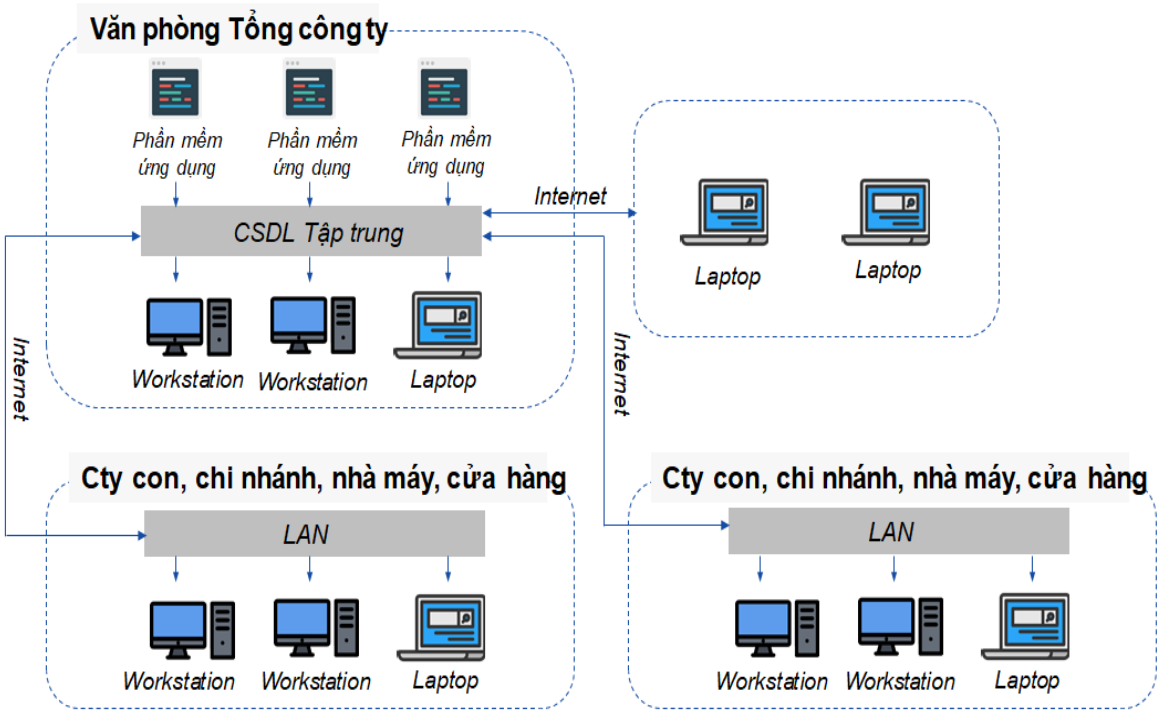

Hệ thống được xây dựng theo mô hình tập trung:

- CSDL được thiết lập tập trung tại trụ sở chính của Công ty mẹ
- Người sử dụng các đơn vị kết nối sử dụng phần mềm thông qua hệ thống mạng riêng hoặc kết nối Internet.
- CSDL được phân cấp theo từng cấp bậc trong mô hình tổ chức quản lý, đảm bảo việc xử lý và khai thác dữ liệu vừa đáp ứng yêu cầu về tính độc lập trong xử lý khai thác số liệu của từng đơn vị, vừa đáp ứng yêu cầu quản lý và khai thác thông tin tập trung trong toàn Công ty mẹ.

Giải pháp tập trung của FTS được xây dựng như sau:

- Dữ liệu tập trung trong cùng 1 CSDL
- Nền tảng phân cấp dựa vào danh mục các đơn vị theo cấu trúc phân cấp có số lượng cấp không giới hạn.
- Dữ liệu được tổ chức theo từng đơn vị, dựa vào phân cấp đơn vị để xác định quyền khai thác, cập nhật dữ liệu. Người sử dụng ở mỗi cấp đơn vị chỉ có quyền cật nhật dữ liệu của đơn vị mình, và chỉ có thể xem, khai thác thông tin báo cáo đối với các đơn vị cấp dưới.
- Dữ liệu toàn doanh nghiệp được triển khai tập trung tại một điểm giúp cho việc xử lý, khai thác được nhanh chóng và kịp thời.
- Cung cấp thông tin mọi lúc, mọi nơi.
- Quản trị đầy đủ dòng thông luân chuyển thông tin giữa các bộ phận chức năng, giữa các đơn vị trong doanh nghiệp.

- Hợp nhất báo cáo tài chính và báo cáo quản trị dễ dàng và nhanh chóng.
- Giảm thiểu chi phí xây dựng hạ tầng CNTT và chi phí vận hành, nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT.

5.2 Mô hình quản trị tập trung kết hợp phân tán

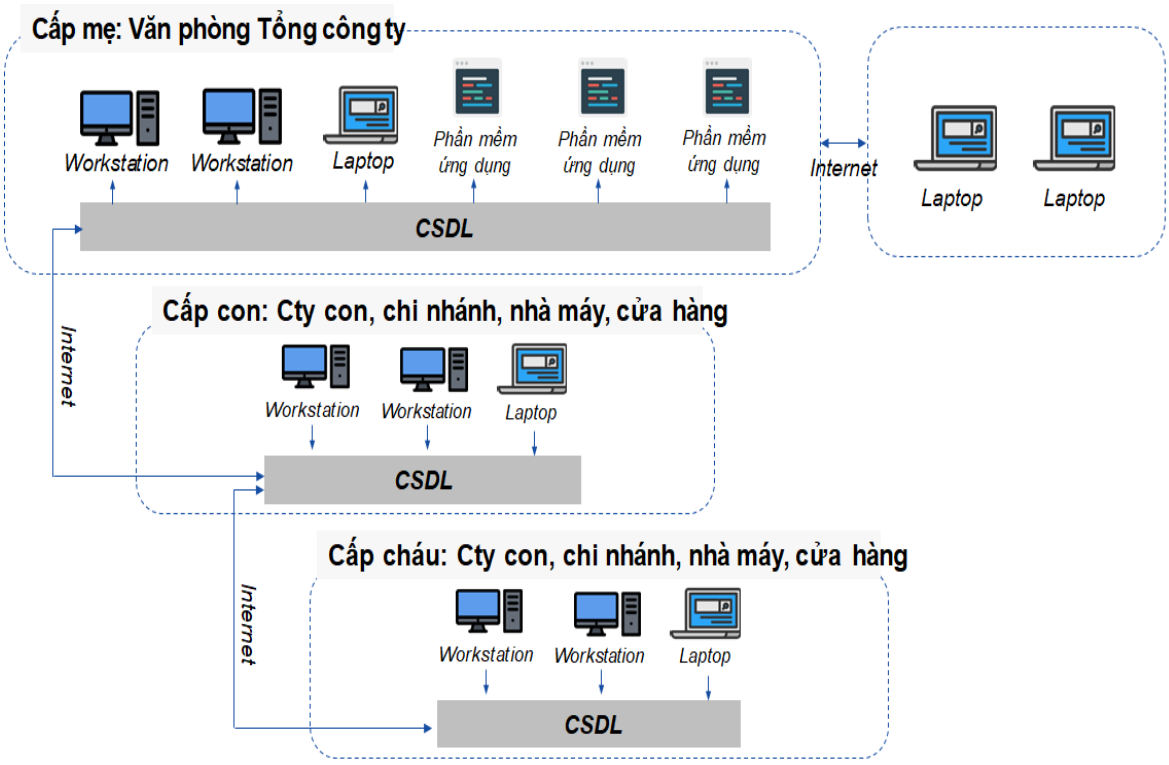

Trong mô hình này, mỗi đơn vị cấp dưới đều có các ứng dụng hoạt động trên môi trường mạng LAN, nhưng các ứng dụng kết nối và tích hợp lẫn nhau để đảm bảo chia sẻ tài nguyên thông tin chung giữa các ứng dụng nghiệp vụ và đảm bảo tính nhất quán, đối với mỗi đơn vị, hệ thống cơ sử dữ liệu và ứng dụng là thống nhất như trong môi trường tập trung.

Giữa các đơn vị phân cấp, dữ liệu được đồng bộ từ các đơn vị cấp dưới lên các đơn vị cấp trên, đảm bảo tại mỗi đơn vị cấp trên, có dữ liệu của toàn bộ các đơn vị cấp dưới.

Việc đồng bộ thông tin giữa các đơn vị phân cấp được thực hiện một cách tức thời, đảm bảo tính xuyên suốt của hệ thống ứng dụng.

Trên góc độ quản lý của các đơn vị cấp trên, mô hình này đảm bảo tập trung dữ liệu như mô hình tập trung, qua đấy cung cấp các lợi ích quản trị của mô hình tập trung.

Đối với mỗi đơn vị cấp dưới, hệ thống dữ liệu và ứng dụng của đơn vị mình hoạt động một cách độc lập trong phạm vi đơn vị mình, không bị phụ thuộc vào các yếu tố và thành phần bên ngoài trong mô hình tổng thể.

- Đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa và xây dựng một hệ thống ứng dụng thống nhất.

- Cung cấp thông tin cho việc thống kê và quản trị một cách tức thời tại mỗi đơn vị và tại các đơn vị cấp trên trong mô hình phân cấp.
- Chi phí xây dựng hạ tầng CNTT vừa phải, phù hợp với sự đầu tư của hầu hết các DN tại Việt Nam. Không cần xây dựng các Data Center, cũng như không cần có sự kết nối leased line giữa các đơn vị, chỉ thông qua kết nối Internet ADSL thông thường.
- Đảm bảo sự hoạt động độc lập của từng đơn vị, không phụ thuộc vào các cấu thành khác trong toàn bộ hệ thống như hạ tầng truyền thông, …

5.3 Giải pháp kết nối

Giải pháp của FTS sử dụng môi trường Internet để kết nối các điểm triển khai, doanh nghiệp không cần đầu tư đường truyền riêng, qua đó tiết kiệm được chi phí và giúp cho việc triển khai hệ thống được nhanh chóng và thuận lợi.

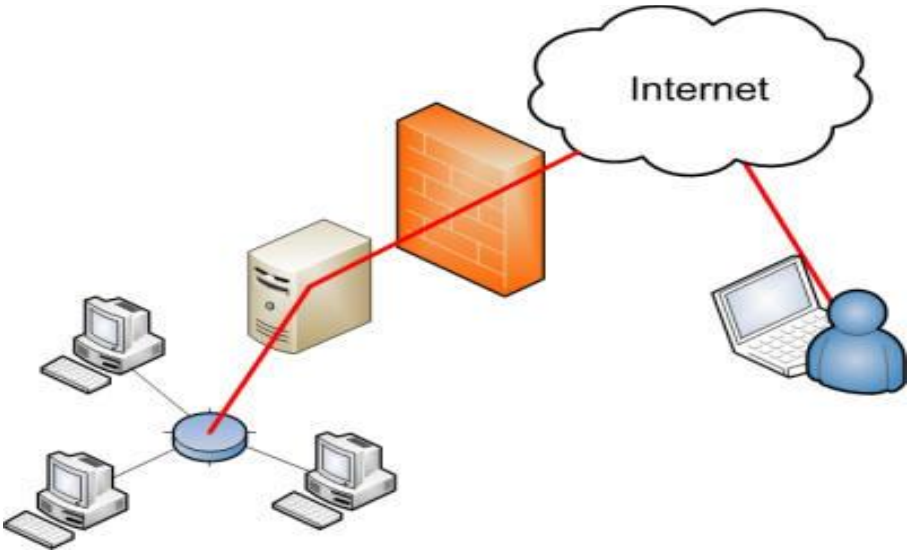

Người sử dụng (NSD) trong văn phòng công ty truy cập hệ thống sử dụng môi trường mạng LAN sẵn có.

NSD khi làm việc ở xa truy cập vào hệ thống dựa trên hạ tầng kết nối sẵn có của Internet.

Có giải pháp nén dữ liệu trên đường truyền để đáp ứng tốc độ truyền trên hạ tầng Internet.

5.4 Tính ổn định

FTS ERP được phát triển trên nền công nghệ tiên tiến Phần mềm được thiết kế mô hình 3 lớp áp dụng công nghệ ".NET Framework", ngôn ngữ lập trình C# kết hợp với cơ sở dữ liệu SQL Server 2008/2012 cho phép làm việc với khối lượng dữ liệu lớn và hoạt động tốt trên mạng diện rộng *(WAN),* nhập, truy xuất dữ liệu tức thời từ nhiều điểm *(realtime)*.

Tối ưu truy xuất dữ liệu bằng kỹ thuật phân trang *(paging)* khi tải.

Chạy nhiều tính năng một thời điểm *(background, multi- threads)*.

Hỗ trợ *modeless workspace* cho phép mở nhiều cửa sổ làm việc, nhiều màn hình chứng từ trên một cửa sổ phần mềm.

Báo cáo tạo *(generate)* tự động từ DataGrid *(giống MS Excel)*, hỗ trợ tạo cây, nhóm, tính tổng…bởi các chuyên gia có nhiều kinh nghiệm, sản phẩm được thử nghiệm kỹ càng, hạn chế được tối đa các lỗi khi sử dụng.

5.5 Tính linh động và tính mở, tùy biến của hệ thống

Cùng với sự phát triển của doanh nghiệp, các yêu cầu về quản trị sẽ thay đổi dẫn đến sự quá tải đối với các phần mềm có thiết kế đóng. Phần mềm FTS ERP được thiết kế với hệ thống mở, mềm dẻo, linh hoạt để điều chỉnh các tính năng không chỉ phù hợp với yêu cầu hiện tại mà còn sẵn sàng cho sự phát triển trong tương lai của doanh nghiệp cũng như sự biến động về chế độ kế toán mới nhất của Bộ Tài Chính *(thiết kế hợp với yêu cầu đa dạng của thực tế)*. Với nền tảng ứng dụng *(Framework)* được thiết kế trên công nghệ hiện đại cho phép được sửa đổi, thêm bớt chức năng trong từng phân hệ *(module),* thay đổi màn hình giao diện, yêu cầu nghiệp vụ, báo cáo đầu ra phục vụ tốt nhất cho việc ra quyết định quản trị hiệu quả của doanh nghiệp.

Hệ thống của FTS được thiết kế theo từng module, nhưng tập trung trong cùng một hệ ứng dụng. Điều này tạo thuận lợi cho việc phát triển ứng dụng. Có thể dễ dàng thêm bớt một module mà không ảnh hưởng đến hệ thống ứng dụng chung.

Hệ thống được thiết kế dựa trên mô hình 3 lớp bao gồm lớp CSDL, lớp xử lý nghiệp vụ và lớp giao diện.

Ngoài ra hệ thống được thiết kế mềm dẻo, không phụ thuộc vào dữ liệu thực tế:

- Hệ thống danh mục có thể được khai báo tùy ý.
- Cấu trúc tập trung (danh mục đơn vị) có thể khai báo nhiều cấp, có thể thêm bớt và chuyển đổi cấu trúc đơn vị dễ dàng.
- Không cần yêu cầu đóng ý với các nghiệp vụ.

5.6 Giao diện thân thiện, dễ sử dụng

Phần mềm FTS có giao diện thân thiện, được thiết lập theo tùy biến (nhiều Layout) có thể thay đổi theo từng nhu cầu sử dụng riêng, đơn giản, dễ nắm bắt và sử dụng. Hỗ trợ phông chữ Unicode. Cho phép mở nhiều màn hình cùng một lúc.

Mỗi phân hệ đều được bố cục thành 3 phần: Danh mục từ điển (Hệ thống danh mục đa dạng theo suốt hệ thống các phân hệ), Chứng từ nghiệp vụ, Báo cáo được trình bày mạch lạc, tránh làm lạc hướng người sử dụng.

Các chức năng cập nhật chứng từ của FTS hỗ trợ nhiều tiện ích cho người sử dụng:

- Thao tác nhanh chóng bằng bàn phím, hỗ trợ đầy đủ các phím tắt.
- Kiểm soát dữ liệu đầu vào, cảnh báo các thông tin cần cập nhật.

- Định dạng thông tin cần cập nhật theo nguyên tắc định sẵn.

Các chức năng tìm kiếm, tra cứu hỗ trợ các tiện ích:

- Tìm kiếm, lọc theo tất cả các trường thông tin có sẵn.
- Điều kiện lọc đa dạng, từ đơn giản đến phức tạp theo nhiều tiêu chí.
- Hỗ trợ sắp xếp, nhóm thông tin.
- Hỗ trợ kết xuất thông tin ra các định dạng khác.
- Có khả năng tìm kiếm bằng tiếng Việt

5.7 Hỗ trợ đa ngôn ngữ, đa tiền tệ

Ngoài tiếng Việt, Phần mềm FTS còn có giao diện và báo cáo bằng tiếng Anh, tiếng Nhật và tiếng Hàn Quốc, tiếng Trung Quốc

Hệ thống phần mềm quản lý doanh nghiệp của FTS có thể đồng thời cung cấp các sổ sách, báo cáo tài chính và quản trị trên 2 đồng tiền khác nhau cùng lúc giúp cho các doanh nghiệp xây dựng hệ thống sổ sách, báo cáo bằng tiền Việt Nam Đồng theo quy định của pháp luật Việt Nam, đồng thời có thể kết xuất các sổ cách, báo cáo cho các nhà đầu tư nước ngoài và công ty mẹ ở nước ngoài bằng một đồng tiền khác.

5.8 Quản lý danh mục theo cấu trúc phân đoạn

- Giải pháp của FTS cho phép quản lý các danh mục theo cấu trúc phân đoạn, có thể khai báo nhiều phân đoạn.
- Mỗi phân đoạn thể hiện một thuộc tính của mã
- Phần mềm cho phép người dùng tự định nghĩa cấu trúc mã cho từng loại danh mục và các thuộc tính của từng phân đoạn
- Linh hoạt trong việc khai báo thuộc tính và quản trị các mã theo thuộc tính tùy vào yêu cầu nghiệp vụ từng đơn vị
- Việc quản lý theo phân đoạn cho phép khai thác nhiều thông tin quản trị trên danh mục.
- Các báo cáo quản trị có thể được xây dựng theo từng phân đoạn của danh mục, cung cấp thông tin đa chiều cho công tác quản lý.
- Cho phép quản trị và phân quyền sử dụng theo từng phân đoạn mã cho mỗi đơn vị con trong cấu trúc đơn vị đa cấp từ đó cho phép linh hoạt trong việc khai báo mã dùng chung và dùng riêng cho các đơn vị con trong mô hình tập trung

Hệ thống danh mục trong hệ thống tập trung được quản lý theo 2 phương án:

- Đối với các danh mục thống nhất và tập trung, danh mục sẽ đượcc cập nhật và quản lý chung tại công ty, các phòng ban sử dụng các mã đã đượcc cập nhật mà không có quyền sửa đổi.
- Đối với các danh mục cho phép các phòng ban, chi nhánh cập nhật và tự quản lý riêng, hệ thống cho phép khai báo các phân đoạn, để mỗi phòng ban, chi

nhánh được khai báo đựoc phép quản lý một phân đoạn riêng, và chỉ cập nhật, sửa đổi, sử dụng các mã trong phân đoạn khai báo của phòng ban, chi nhánh.

Các tính năng khác của hệ thống quản lý danh mục:

- Hệ thống cho phép phân quyền chi tiết các thao tác trên từng loại danh mục.
- Hệ thống cho phép người sử dụng cập nhật, chỉnh sửa thông tin danh mục ngay khi cập nhật dữ liệu.
- Hệ thống cho phép khai báo ràng buộc dữ liệu giữa các danh mục, giữa chứng từ phát sinh và các danh mục liên quan, đảm bảo tính chặt chẽ về mặt thông tin.
- Hệ thống hỗ trợ tìm kiếm, tra cứu theo các thông tin trên danh mục.
- Hệ thống hỗ trợ import/export từ danh mục ra các định dạng khác như Word, Excel, PDF, HTML.
- Tự động lấy các thông tin khai báo ở danh mục lên chứng từ phát sinh.
- Hệ thống tài khoản cho phép khai báo theo nhiều cấp, cho phép khai báo tới 2 loại đối tượng liên quan để quản lý. Dễ dàng cho việc quản lý các tài khoản phức tạp;

5.9 Khả năng kết xuất dữ liệu

FTS ERP cho phép xuất thông tin ra các tệp dưới định dạng Excel, Word, HTML, PDF,… và import các danh mục theo tập Excel dễ dàng và chuẩn mực.

5.10 Báo cáo phần mềm

Giải pháp báo cáo của FTS cho phép:

- Người sử dụng có thể customize các báo cáo, tùy biện các thông tin hiển thị trên báo cáo theo yêu cầu kết xuất.
- Thiết lập các báo cáo quản trị, báo cáo tài chính dựa vào khai báo thông tin trên công cụ tích hợp có sẵn.

Các tính năng khác bao gồm:

- Cho phép thiết lập các thông số ban đầu của báo cáo.
- Cho phép người dùng chọn thông tin đầu vào đối với mỗi báo cáo ví dụ như: kỳ báo cáo, loại đối tượng cần xem...
- Cho phép NSD xem trước báo cáo với điều kiện đầu vào đã được chọn.
- Cho phép NSD xem báo cáo ở các chế độ khác nhau như phóng to thu nhỏ, co kéo độ rộng của các cột tùy thích,…
- Cho phép NSD in ấn các báo cáo với điều kiện đầu vào đã được chọn.
- Cho phép NSD kết xuất các báo cáo ra các định dạng file khác nhau như: HTML, Word, Excel, PDF.
- Cho phép truy cập ngược từ báo cáo tổng hợp → báo cáo chi tiết →chứng từ gốc phát sinh.
- Báo cáo theo từng kỳ số liệu tháng, quý, năm…

5.11 Báo cáo trình duyệt web

Báo cáo trong phần mềm FTS có thể truy cập qua Internet (IE, FireFox, Chrome,...) cho phép theo dõi số liệu báo cáo mọi lúc mọi nơi mà không cần sử dụng phần mềm kế toán và cài đặt ứng dụng.

5.12 Giải pháp về hiệu năng và khả năng mở rộng của hệ thống

Giải pháp của FTS dựa trên các đặc điểm thiết kế sau:

- Phần mềm được thiết kế module hóa, tạo thuận lợi cho việc nâng cấp, bổ sung các module vào hệ thống.
- Phần mềm được thiết theo mô hình 3 lớp, các xử nghiệp vụ được tập trung ở tầng business logics.
- Các máy trạm truy cập vào hệ thống thông qua tầng service.
- Cơ chế license sản phẩm không phụ thuộc vào số ngưuời sử dụng, trong trường hợp phát sinh người sử dụng chỉ cần chuẩn bị đủ hạ tầng phần cứng và mạng để đáp ứng.
- Không giới hạn về mặt kỹ thuật các đơn vị khai báo trong hệ thống.
- Hệ thống xây dựng không phụ thuộc và nền tảng phần cứng, vì vậy có thể nâng cấp hệ thống phần cứng một cách dễ dàng.

Với hạ tầng phần cứng phức tạp, hệ thống có thể đạt được các tiêu chí sau:

- Quản lý dữ liệu hàng chục triệu bản ghi.
- Đáp ứng tốc độ truy xuất đối với đa số các giao dịch trong vòng 1s.

5.13 Giải pháp bảo mật.

5.13.1 Phân tích yêu cầu an toàn và bảo mật hệ thống.

Vấn đề an toàn và bảo mật là một trong những yêu cầu quan trọng trong bất cứ một hệ thống phần mềm nào do đó giải pháp của FTS cũng coi yêu cầu an toàn và bảo mật của hệ thống là yêu cầu quan trọng và không thể thiếu khi xây dựng hệ thống này.

Các tài nguyên cần bảo vệ:

- Hệ thống phần cứng.
- Hệ thống mạng.
- Hệ thống phần mềm ứng dụng.
- Hệ thống cơ sở dữ liệu.
- Người sử dụng.

Các mối đe dọa tấn công các hệ thống tài nguyên:

- Do virus.
- Do hacker phá máy chủ.
- Do thiết bị mạng và thiết bị phần cứng bị hỏng, lỗi.

- Do quá trình sử dụng, vận hành hệ thống phần mềm không đúng, nhầm lẫn trong quá trình xử lý.
- Dữ liệu bị thay đổi sai lệch do người sử dụng không đúng chức năng hay bị người lạ sử dụng .
- v.v…

5.13.2 Nguyên tắc xây dựng hệ thống bảo mật an toàn dữ liệu.

Với tất cả các mối đe doạ có thể xảy ra đối cho nên việc xây dựng hệ thống phải dựa trên một số các nguyên tắc:

- Đảm bảo sự bí mật thông tin: Hệ thống bảo mật phải đảm bảo thông tin trong hệ thống không được phổ biến khi không được phép.
- Đảm bảo sự thống nhất, toàn vẹn của thông tin: Tránh việc sửa đổi trái phép thông tin.
- Đảm bảo khả năng hiệu lực: Có thể khởi động khi hệ thống cần.
- Khả năng xác nhận tính hợp lệ của người sử dụng, của hệ thống.
- Có khả năng kiểm soát truy nhập: Đảm bảo chỉ những người được phép mới có quyền truy nhập thông tin.

5.13.3 Giải pháp xây dựng hệ thống bảo mật an toàn dữ liệu.

Hệ thống bảo mật và an toàn dữ liệu của Công ty FTS sẽ được xây dựng trên cơ sở các giải pháp:

- Giải pháp chống truy nhập bất hợp pháp. Giải pháp chống truy nhập bất hợp pháp của Công ty FTS được xây dựng dựa trên cơ sở sau:
  - Định danh thiết bị truy cập: Mỗi thiết bị truy cập được định danh dựa vào thông số phần cứng của thiết bị. Hệ thống chỉ cấp quyền truy cập khi xác định đúng định danh phần cứng của thiết bị. Như vậy dù có phần mềm client, user name và password thì cũng không thể truy cập nếu sử dụng các thiết bị đầu cuối không được phép.
  - Định danh người sử dụng của hệ thống. Mỗi người sử dụng của hệ thống đều được cấp tên và mật khẩu truy cập vào hệ thống. Mỗi khi truy cập vào hệ thống người sử dụng sẽ phải gõ tên và mật khẩu.
  - Theo dõi nhật ký truy cập hệ thống theo thời gian thực, chi tiết người sử dụng, vị trí, thời gian và các thao tác thực hiện trong hệ thống.
- Giải pháp bảo mật phần mềm ứng dụng.
  - Giải pháp này ngăn chặn việc thay đổi phần mềm ứng dụng do các nguyên nhân như sửa đổi file một cách bất hợp pháp hay do virus.
  - Kiểm soát hàng ngày, tháng, kích thước của file chức chương trình thực hiện. Danh sách các file của phiên bản đang chạy sẽ được lưu trữ và người quản trị sẽ có trách nhiệm kiểm tra kích thước, ngày tháng các file này để tránh việc thay đổi bất hợp pháp nội dung các file.
- Giải pháp phân quyền người sử dụng.

o Giải pháp phân quyền người sử dụng được áp dụng để tránh việc sử dụng sai các chức năng của cán bộ vận hành của hệ thống.

o Trong phần mềm quản lý tài chính của công ty FTS, phần quyền người sử dụng được thực hiện theo:

- Nhóm người sử dụng.
- Đến từng người sử dụng.
- Phân quyền xác định chi tiết:
- Từng chức năng hệ thống.
- Từng loại dữ liệu liên quan.

- Giải pháp bảo mật dữ liệu trên đường truyền

o Do hệ thống FTS sử dụng hạ tầng Interent để kết nối giữa các máy trạm và máy chủ, nhằm đảm bảo tính bảo mật dữ liệu trên đường truyền FTS sử dụng giải pháp nén và mã hóa dữ liệu trước khi truyền đi. Dữ liệu sẽ được mã hóa tạo client/server trước khi truyền đến địa chỉ đích và client/server nhận dữ liệu sẽ thực hiện giải mã trước khi xử lý dữ liệu.

5.14 Giải pháp sao lưu dữ liệu

Dữ liệu tại máy chủ công ty lưu trữ một lượng dữ liệu lớn và rất quan trọng. Dữ liệu có tính trực tuyến cao, liên tục thay đổi theo từng giờ.

Sử dụng CSDL MS SQL, Oracle, FTS cung cấp giải pháp sao lưu dữ liệu đa dạng dựa vào các tính năng sẵn có của hệ thống CSDL Oracle/MS SQL Server bao gồm:

- Sao lưu trực tuyến hàng ngày toàn bộ CSDL
- Sao lưu ngoại tuyến định kỳ theo tuần/tháng hay theo các kỳ báo cáo.

Khi có sự cố về CSDL hay máy chủ, dữ liệu có thể dễ dàng được khôi phục lại.

5.15 Máy chủ dự phòng.

Trong trường hợp máy chủ tại đơn vị bị sự cố do một lý do bất khả kháng (hỏng thiết bị, hay sự cố bất thường…) không có thể tiếp tục hoạt động ngay được, cần có một quy trình phục hồi hoạt động của đơn vị này. Chúng tôi đề xuất quy trình phục hồi hoạt động như sau:

Nguyên tắc chung: Dùng máy chủ dự phòng tại công ty.

- Bước 1: Cài sẵn máy chủ dự phòng cho công ty . Các thành phần được cài đặt trước như sau:
- Cấu hình thiết bị phần cứng (theo đúng thông số đã định trước).
- Cài đặt hệ điều hành (theo đúng thông số đã định trước).
- Cài đặt hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL server (theo đúng thông số đã định trước).
- Cài đặt hệ thống “Phần mềm kế toán” (theo đúng thông số đã định trước).

- Bước 2: Tiến hành phục hồi CSDL đến thời điểm bị sự cố từ các thiết bị lưu trữ dữ liệu của công ty.
- Bước 3: Đưa máy chủ tại đơn vị vào hoạt động.
- Bước 4: Tiến hành khắc phục máy chủ đã gặp sự cố của công ty.
- Bước 5: Sau khi khắc phục xong máy chủ gặp sự cố, tiến hành thay thế máy chủ dự phòng.
- Bước 6:Tiếp tục thực hiện lưu dự phòng với máy chủ dự phòng.

5.16 Giải pháp quản lý phiên bản

FTS có giải pháp quản lý phiên bản phần mềm của các thiết bị truy cập vào hệ thống, đảm bảo tất cả các máy trạm làm việc luôn sử dụng cùng phiên bản phần mềm và mới nhất. Cơ chế hoạt động của giải pháp như sau:

- Thiết lập máy chủ quản lý. Khi có phiên bản phần mềm mới, các file phần mềm sẽ được cập nhật vào máy chủ quản lý phiên bản.
- Các máy trạm làm việc sẽ tự động kiểm tra và cập nhật phần mềm khi có phiên bản mới từ máy chủ quản lý.
- Các máy trạm không cập nhật phần mềm mới (do lý do nào đó), sẽ không được phép truy cập vào hệ thống.

5.17 Giải pháp công nghệ

5.17.1 Cơ sở dữ liệu

Cơ sở dữ liệu sử dụng Microsoft SQL Server là một hệ cơ sở dữ liệu khách/chủ (Client/server):

- Xử lý trên máy chủ, đảm bảo tính ổn định, an toàn.
- Có khả năng đáp ứng khối lượng dữ liệu lớn (hàng triệu bản ghi), nhiều giao dịch cùng lúc.
- Hỗ trơ mã hóa đến từng bản ghi dữ liệu.
- Hỗ trợ phân quyền theo từng đối tượng (bảng), từng trường thông tin.
- Dễ triển khai và quản trị.

5.17.2 Hệ điều hành máy chủ và máy trạm

Sử dụng các hệ điều hành thông dụng hiện nay gồm:

- Microsoft Windows Server cho máy chủ.
- Windows 7/ Windows 8/ Windows 10 cho máy trạm.

Đặc điểm:

- Hệ điều hành mới
- Tính ổn định cao
- Hỗ trợ font chữ tiêu chuẩn Việt Nam TCVN-1609-2001 Unicode.

5.17.3 Nền tảng công nghệ

Ứng dụng được viết bằng ngôn ngữ C#, trên nền tảng công nghệ Microsoft.NET Framework:

- Công nghệ mới
- Hỗ trợ khả năng tích hợp cao giữa các ứng dụng mà các công nghệ trước đây khó có khả năng thực hiện.
- Tích hợp Web, Internet.

5.17.4 Giao diện và font chữ

- Giao diện thân thiện theo chuẩn Windows.
- Font chữ tuân thủ chuẩn mực mới nhất của Việt Nam là TCVN-1609-2001 theo chuẩn Unicode.

6 KINH NGHIỆM TRIỂN KHAI

6.1 Hệ thống các doanh nghiệp tại Singapore

1. Thông qua đối tác cung cấp dịch vụ tại Singapore (First Trust Holdings Singapore), FTS đã cung cấp sản phẩm phần mềm kế toán FTS Accounting đến hàng chục doanh nghiệp nhỏ tại Singapore.

2. Đây là khối khách hàng quan trọng trong chiến lược của FTS nhằm đưa sản phẩm ra thị trường nước ngoài, cụ thể là Singapore và trong thời gian tới sẽ tiếp cận đến các doanh nghiệp nhỏ tại Malaysia.

6.2 Khách hàng giải pháp ERP

1. Tổng công ty cổ phần GAS Petrolimex

- Xây dựng và triển khai hệ thống quản trị tập trung (kế toán, bán hàng, mua hàng, kho hàng, vận tải, bán lẻ,……) cho toàn bộ các đơn vị (Cty mẹ, 5 công ty con, 20 chi nhánh, 13 kho, 105 cửa hàng) trên toàn quốc.

- Hệ thống được triển khai theo mô hình tập trung, cho tất cả các đơn vị trực thuộc trên các vị trí địa lý khác nhau.

- Hệ thống sử dụng hạ tầng kết nối Internet, giảm thiểu chi phí đầu tư và vận hành.

2. Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm PJICO

- Xây dựng và triển khai hệ thống quản trị tập trung (kế toán, bảo hiểm,…) cho tổng công ty và 60 công ty con thành viên và 400 văn phòng bán lẻ trên toàn quốc.

- Hệ thống được triển khai theo mô hình tập trung, cho tất cả các đơn vị trực thuộc trên các vị trí địa lý khác nhau.

- Hệ thống sử dụng hạ tầng kết nối Internet, giảm thiểu chi phí đầu tư và vận hành.

3. Công ty cổ phần vận tải và thương mại Hà Nội (Petajico)

- Cung cấp Hệ thống quản trị doanh nghiệp tổng thể bao gồm các module:

✓ Kế toán

✓ Quản lý vận tải

✓ Quản lý mua hàng, bán hàng

✓ Quản lý vật tư

✓ Nhân sự, tiền lương

✓ Quản lý phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật.

- Hệ thống được triển khai theo mô hình tập trung, cho tất cả các đơn vị trực thuộc trên các vị trí địa lý khác nhau:

✓ Văn phòng công ty

✓ 02 chi nhánh tại Lào Cái, Bắc Ninh

✓ 07 đội xe tại Lào Cai, Hải Dương, Quảng Ninh, Hà Nội.

✓ 09 cửa hàng xăng dầu tại Lào Cai, Bắc Ninh, Hà Nội.

4. Tổng công ty thương mại Kỹ thuật và Đầu tư (PETEC)

- Cung cấp hệ thống phần mềm quản trị doanh nghiệp bao gồm quản lý kế toán tài chính và quản lý hoạt động kinh doanh.

- Hệ thống được triển khai theo mô hình tập trung, cho tất cả các đơn vị trực thuộc trên các vị trí địa lý khác nhau:

✓ Văn phòng công ty

✓ 06 chi nhánh tại Hải Phòng, Đà Nẵng, Bình Định, Long An, Vĩnh Long, Cần Thơ

✓ 03 kho xăng dầu tại Hải Phòng, Đà Nẵng, Cái Mép

✓ 25 cửa hàng xăng dầu rải rác.

5. Tổng công ty dầu Việt Nam – CTCP (PVOIL)

- Cung cấp hệ thống phần mềm quản lý xuất hàng cho các đơn vị của Tổng công ty gồm:

✓ Văn phòng Trụ sở chính

✓ 07 kho xăng dầu cấp II

✓ 08 kho xăng dầu cấp III.

6. Công ty CP Thiết bị xăng dầu

- Cung cấp hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP cho văn phòng công ty, 2 chi nhánh trực thuộc và 5 cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

7. Công ty xăng dầu Petrolimex Lào

- Cung cấp hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP cho toàn bộ hệ thống đơn vị của công ty xăng dầu Petrolimex Lào.

8. Công ty xăng dầu Petro Lào

- Cung cấp hệ thống quản lý kế toán tài chính, bán hàng, mua hàng, kho hàng, nhân sự cho công ty Petro Lào và 18 kho, cửa hàng.

9. Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Thái Bình

- Cung cấp hệ thống quản lý bán hàng, quản lý kho bao gồm các module:

✓ Quản lý bán hàng (bán buôn)

✓ Quản lý bán hàng (bán lẻ)

✓ Quản lý kho

- Hệ thống được triển khai theo mô hình tập trung, cho các đơn vị trực thuộc bao gồm:

✓ Văn phòng công ty tại Thái Bình.

✓ 02 kho (Hải Phòng, Thái Bình)

✓ 10 cửa hàng trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

10. Tổng kho xăng dầu Nhà Bè

- Cung cấp hệ thống phần mềm quản lý xếp tài và điều độ phương tiện ô tô xi-téc giao nhận hàng tại 3 kho A, B, C – Tổng kho xăng dầu Nhà Bè.

11. Công ty TNHH Sản xuất và TMTH Minh Quang (Trung tâm dệt thời trang xuất khẩu M2)

- Cung cấp hệ thống quản trị doanh nghiệp gồm các phân hệ: Quản lý kế toán tài chính và bán lẻ cho Công ty TNHH Sản xuất và TMTH Minh Quang

✓ Văn phòng Công ty

✓ 01 nhà máy

✓ 10 cửa hàng bán lẻ

12. Công ty cổ phần giáo dục và đào tạo D.R.E.A.M H.O.U.S.E (Trường PTLC Olympia)

- Cung cấp giải pháp quản trị tổng thể trường học bao gồm các phần quản lý kế toán tài chính; quản trị Nhân sự tiền lương; quản trị bán lẻ … cho các đơn vị trong trường Trường PTLC Olympia.

13. Công ty cổ phần Phú Quang (Galaxy)

- Cung cấp giải pháp quản trị kế toán tài chính; quản trị Nhân sự tiền lương; quản trị sản xuất cho 01 nhà máy và 04 công ty trực thuộc.

14. Công ty cổ phần xây dựng và thương mại sản xuất Phước An

- Cung cấp giải pháp quản trị kế toán tài chính; quản trị Nhân sự tiền lương; quản trị sản xuất cho 01 nhà máy và 02 chi nhánh trực thuộc.

15. Công ty TNHH MTV Panko Tam Thăng

- Cung cấp giải pháp quản trị kế toán tài chính; quản trị Nhân sự tiền lương; quản trị sản xuất cho toàn công ty.

16. Công ty TNHH khoáng sản và luyện kim Việt Trung

- Cung cấp giải pháp quản trị kế toán tài chính; quản trị Nhân sự tiền lương; quản trị sản xuất cho văn phòng công ty và 3 kho theo mô hình tập trung

17. Công ty cổ phần Hoàng Tiến

- Cung cấp giải pháp ERP bao gồm quản lý kế toán tài chính, quản lý mua hàng, quản lý bán hàng, quản lý kho cho toàn công ty.

18. Công ty TNHH JTTube Việt Nam

- Cung cấp giải pháp ERP bao gồm quản lý kế toán tài chính, quản lý nhân sự tiền lương, quản lý kho bằng hệ thống mã vạch, quản lý sản xuất, quản lý công việc cho toàn công ty. Phần mềm sử dụng giao diện song ngữ Việt/ Anh.

19. Công ty TNHH CICA Việt Nam

- Cung cấp giải pháp ERP bao gồm quản lý kế toán tài chính, quản lý mua hàng, quản lý bán hàng, quản lý kho. Phần mềm sử dụng giao diện song ngữ Việt/ Anh, lên các báo cáo quản trị và hợp nhất báo cáo tài chính bằng đồng tiền thứ ba (ringgit).

- Hệ thống được triển khai theo mô hình tập trung, cho các đơn vị trực thuộc bao gồm:

✓ Công ty hạch toán VNĐ tại Việt Nam

✓ Công ty hạch toán USD tại Malaysia

✓ Văn phòng tại Hà Nội, Hồ Chí Minh và An Giang.

20. Công ty TNHH sữa cho tương lai (VN Futuremilk)

- Cung cấp giải pháp ERP bao gồm quản lý kế toán tài chính, quản lý nhân sự tiền lương cho trụ sở chính công ty. Phần mềm sử dụng giao diện song ngữ Việt/ Anh.

21. Công ty TNHH bao bì Tri-wall Vina

- Cung cấp giải pháp ERP bao gồm quản lý kế toán tài chính, quản lý nhân sự tiền lương. Phần mềm sử dụng giao diện song ngữ Việt/ Nhật.

22. Công ty TNHH thiết bị điện nước Hà Thành

- Cung cấp giải pháp ERP bao gồm quản lý kế toán tài chính, quản lý mua hàng, quản lý kho.

- Hệ thống được triển khai theo mô hình tập trung, cho các đơn vị trực thuộc bao gồm:

✓ Văn phòng trụ sở chính Hà Nội

✓ Chi nhánh Hồ Chí Minh

✓ Chi nhánh Đà Nẵng.

23. Công ty TNHH Alberta Việt Nam

- Cung cấp giải pháp ERP bao gồm quản trị kế toán tài chính, quản lý mua hàng, quản lý bán hàng, quản lý kho cho văn phòng công ty.

24. Công ty TNHH tự động hóa và hệ thống điều khiển Tích Hợp

- Cung cấp giải pháp quản lý kho cho văn phòng trụ sở chính công ty và hệ thống 02 kho trực thuộc.

6.3 Khách hàng giải pháp kế toán tài chính tập trung

2. Nhà xuất bản chính trị quốc gia – Sự thật

- Cung cấp hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP gồm các phân hệ Quản lý kế toán tài chính và bán hàng cho toàn bộ các hệ thống đơn vị của Nhà xuất bản chính trị quốc gia - Sự thật gồm:

✓ Văn phòng Trụ sở chính

✓ 03 chi nhánh

✓ 07 Trung tâm phát hành

✓ 01 Nhà in

3. Nhà xuất bản Quân đội nhân dân

- Cung cấp giải pháp quản lý tài chính kế toán cho văn phòng trụ sở chính nhà xuất bản.

4. Công ty cổ phần thương mại miền núi Nghệ An

- Cung cấp giải pháp quản lý tài chính kế toán cho văn phòng trụ sở chính và 08 đơn vị cơ sở trực thuộc công ty.

- Hệ thống được triển khai theo mô hình tập trung.

5. Công ty TNHH TM&SX HOÀNG MAI (HOANGMAI FOOD)

- Cung cấp giải pháp quản lý tài chính kế toán cho công ty mẹ và các nhà máy, chi nhánh bán hàng trong cả nước.

- Hệ thống được triển khai theo mô hình tập trung.

6. Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu Đông Nam Á (Haminco)

- Cung cấp giải pháp quản lý tài chính cho Tổng công ty và 02 công ty trực thuộc.

- Hệ thống được triển khai theo mô hình tập trung kết hợp phân tán.

7. Học viện bưu chính viễn thông

- Cung cấp giải pháp quản trị kế toán tài chính tập trung cho học viện và 7 đơn vị thành viên.

8. Trung tâm hội nghị quốc gia

- Cung cấp giải pháp quản trị kế toán tài chính tập trung cho Trung tâm hội nghị quốc gia và 3 đơn vị thành viên.

9. Công ty TNHH MTV Dịch vụ Agribank

- Cung cấp giải pháp quản trị kế toán tài chính tập trung cho Trụ sở chính công ty và 4 đơn vị thành viên.

10. Công ty cổ phần đầu tư xuất bản – thiết bị giáo dục Việt Nam (Vepic)

- Cung cấp giải pháp quản trị kế toán tài chính tập trung cho Trụ sở chính công ty và 01 đơn vị hạch toán báo sổ.

11. Công ty cổ phần chế tạo máy Vinacomin

- Cung cấp giải pháp quản trị kế toán tài chính và quản lý kho cho Trụ sở chính công ty.

12. Công ty TNHH TMDV Mỹ phẩm Thiên An

- Cung cấp giải pháp quản trị kế toán tài chính tập trung cho văn phòng công ty và 01 chi nhánh theo mô hình tập trung

13.Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Tiền Phong

- Cung cấp giải pháp quản trị kế toán tài chính tập trung cho văn phòng công ty và 5 xí nghiệp trực thuộc trên địa bàn tỉnh Thái Bình theo mô hình tập trung.

14. Công ty TNHH Xây dựng Đại Phú Thành

- Cung cấp giải pháp kế toán tài chính cho văn phòng công ty tại Hà Nội và 2 chi nhánh tại Nha Trang và TP HCM theo mô hình tập trung.

15. Công ty cổ phần Dệt Minh Khai

16. Công ty TNHH Dệt may Thái Hòa

17. Công ty cổ phần đầu tư Vạn Khoa

- Cung cấp giải pháp quản trị kho cho văn phòng công ty và 2 nhà máy tại Yên Bái và Hưng Yên theo mô hình tập trung.

18. Công ty công trình Thanh Lễ Nhà Bè

19. Công ty cổ phần cơ khí xây dựng Amecc

20. Công ty cổ phần mạ kẽm Amecc

21. Công ty cổ phần thương mại Amecc Wei Sheng

22. Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Amecc miền Nam

23. Công ty TNHH giải pháp công nghệ điện tử Việt

24. Công ty TNHH phát triển thương mại Hợp Phát

25. Công ty TNHH TMDV bán lẻ Thiên An

26. Trung tâm nghiên cứu năng lượng và tăng trưởng xanh

27. Cong ty TNHH Bluetech

28. Công ty cổ phần quốc tế GSL

29. Công ty cổ phần GSL Hà Nam

30. Công ty cổ phần dược phẩm Á Châu

31. Công ty cổ phần đầu tư thương mại Nhật Minh

32. Công ty cổ phần công nghệ mới kim tự tháp Việt Nam

33. Công ty TNHH thương mại Xứ Lạng

34. Công ty TNHH Andritz Việt Nam

35. Công ty TNHH Phú Hà

36. Công ty Bonjour (Hộ kinh doanh cá thể lời chào)

37. Công ty cổ phần đầu tư DNA

38. Công ty cổ phần gốm mỹ HB

39. Công ty TNHH tư vấn quản lý và phát triển giáo dục IEG

40. Công ty TNHH vật tư và thương mại tổng hợp Sao Việt

41. Công ty cổ phần Sao Việt Linh

42. Công ty TNHH kết nối việc (Joblinks)

43. Công ty cổ phần công nghệ Smosa Việt Nam

44. Công ty TNHH thiết bị vật tư công nghiệp HNH Việt Nam

45. Công ty TNHH thương mại Bùi Gia

46. Công ty TNHH du lịch Bắc bộ

47. Công ty cổ phần Mondo

48. Công ty cổ phần in Việt Đạt

49. Công ty TNHH ứng dụng giải pháp công nghệ Astec

50. Công ty cổ phần Insoft

6.4 Khách hàng khối FDI

1. Công ty TNHH GRANT THORNTON (Việt Nam)

- Cung cấp giải pháp kế toán tài chính, hóa đơn điện tử cho Văn phòng công ty tại Hà Nội và chi nhánh tại TP HCM
- Cung cấp giải pháp quản lý timesheet và quản lý dự án khách hàng.

2. Công ty TNHH MTV Panko Tam Thăng (Hàn quốc)

- Cung cấp giải pháp quản trị kế toán tài chính; quản trị Nhân sự tiền lương; quản trị sản xuất cho toàn công ty.

3. Công ty TNHH Thực Nghiệp Dệt Kangna Việt Nam

- Cung cấp giải pháp kế toán tài chính, tính giá thành sản phẩm, sử dụng song song Tiếng Trung Quốc/Việt Nam

4. Công ty TNHH Thép Không Gỉ Quảng Thượng

- Cung cấp giải pháp kế toán tài chính, tính giá thành sản phẩm, sử dụng song song Tiếng Trung Quốc/Việt Nam

5. Công ty TNHH SEO CHANG VINA (Hàn Quốc)

- Cung cấp giải pháp kế toán tài chính, tính giá thành sản phẩm, sử dụng song song Tiếng Hàn Quốc/Việt Nam

6. Công ty TNHH SAMPO VINA (Hàn Quốc)

- Cung cấp giải pháp kế toán tài chính, tính giá thành sản phẩm, sử dụng song song Tiếng Hàn Quốc/Việt Nam

7. Công ty cổ phần An Việt Sông Hồng (Trung Quốc)

- Cung cấp giải pháp kế toán tài chính, tính giá thành sản phẩm, sử dụng song song Tiếng Trung Quốc/Việt Nam

8. Công ty TNHH Flexcon Việt Nam

- Cung cấp giải pháp kế toán tài chính, tính giá thành sản phẩm may mặc, gia công. Sử dụng song song 2 đồng tiền hạch toán (VND, USD), sử dụng song song tiếng Việt/Tiếng Anh.

9. Công ty TNHH Phát triển Nội Bài

- Cung cấp giải pháp kế toán tài chính. Sử dụng song song 2 đồng tiền hạch toán (VND, USD) , sử dụng song song tiếng Việt/Tiếng Anh.

10. Công ty Cổ phần RCEE – NIRAS

- Cung cấp giải pháp kế toán tài chính, quản lý dự án, timesheet. Sử dụng song song 2 đồng tiền hạch toán (VND, USD)

11. Công ty TNHH Một thành viên Led Vina

- Cung cấp giải pháp kế toán tài chính. Sử dụng song song 2 đồng tiền hạch toán (VND, USD). Ngôn ngữ tiếng Hàn / Tiếng Việt.

12. Công ty TNHH INOUE Việt Nam

- Cung cấp giải pháp kế toán tài chính. Sử dụng song song 2 đồng tiền hạch toán (VND, USD). Sử dụng song song tiếng Nhật / Tiếng Việt.

13. Công ty TNHH Yoochang

- Cung cấp giải pháp kế toán tài chính. Sử dụng song song 2 đồng tiền hạch toán (VND, USD). Giao diện song ngữ tiếng Việt/ tiếng Hàn.

14. Công ty TNHH Song cheon Việt Nam

- Cung cấp giải pháp kế toán tài chính. Sử dụng song song 2 đồng tiền hạch toán (VND, USD). Giao diện song ngữ tiếng Việt/ tiếng Hàn.

15. Công ty TNHH FUJI SEIKO Việt Nam

- Cung cấp giải pháp kế toán tài chính. Sử dụng song song 2 đồng tiền hạch toán (VND, USD). Giao diện song ngữ tiếng Việt/ tiếng Nhật.

16. Công ty TNHH VIETNERGY

- Cung cấp giải pháp kế toán tài chính. Sử dụng song song 2 đồng tiền hạch toán (VND, USD). Giao diện song ngữ tiếng Việt/ tiếng Anh.

17. Công ty TNHH KENMEC Việt Nam

- Cung cấp giải pháp kế toán tài chính. Sử dụng song song 2 đồng tiền hạch toán (VND, USD). Giao diện song ngữ tiếng Việt/ tiếng Anh.

18. Công ty TNHH Voith Hydro Việt Nam

- Cung cấp giải pháp kế toán tài chính. Sử dụng song song giao diện tiếng Anh/ Tiếng Việt.

19. Công ty TNHH dệt sợi Kim Lợi Thành

- Cung cấp giải pháp kế toán tài chính. Sử dụng song song giao diện tiếng Trung/ Tiếng Việt.

20. Công ty TNHH Gakyo Tech Việt Nam

- Cung cấp giải pháp kế toán tài chính. Sử dụng song song giao diện tiếng Hàn/ Tiếng Việt.

21. Công ty TNHH Makoto Sangyo Việt Nam

- Cung cấp giải pháp kế toán tài chính. Sử dụng song song giao diện tiếng Nhật/ Tiếng Việt.

22. Công ty TNHH Greenwood

- Cung cấp giải pháp kế toán tài chính. Sử dụng song song giao diện tiếng Trung/ Tiếng Việt.

23. Công ty TNHH Vietnam Finewood

- Cung cấp giải pháp kế toán tài chính. Sử dụng song song giao diện tiếng Trung/ Tiếng Việt.

24. Công ty TNHH Huo Shuen

- Cung cấp giải pháp kế toán tài chính. Sử dụng song song giao diện tiếng Trung/ Tiếng Việt.

25. Công ty TNHH Agrimatco

- Cung cấp giải pháp kế toán tài chính. Sử dụng song song giao diện tiếng Anh/ Tiếng Việt.

26. Công ty TNHH giáo dục toàn cầu C2C Việt Nam (Công ty TNHH Cohas Việt Nam)

- Cung cấp giải pháp kế toán tài chính. Lên các báo cáo tài chính và báo cáo quản trị giao diện tiếng Trung/ Tiếng Việt/tiếng Anh theo mẫu yêu cầu.

27. Công ty TNHH Tuff Việt Nam

- Cung cấp giải pháp kế toán tài chính. Sử dụng song song giao diện tiếng Anh/ Tiếng Việt.

28. Công ty TNHH Scanwell Logistic Việt Nam

- Cung cấp giải pháp kế toán tài chính. Sử dụng song song giao diện tiếng Anh/ Tiếng Việt.

6.5 Khách hàng giải pháp trường học

1. Trường phổ thông liên cấp Olympia School

- Cung cấp giải pháp quản trị tổng thể trường học bao gồm các phân hệ:

✓ Quản lý kế toán tài chính.
✓ Quản lý nguồn lực nhân sự tiền lương.
✓ Quản lý ngân sách, học phí.
✓ Quản lý hệ thống đặt ăn cho canteen trường
✓ Quản lý tuyển sinh

2. Trường tiểu học Đoàn Thị Điểm – Hà Nội

- Cung cấp giải pháp quản trị tổng thể trường học bao gồm các phân hệ:

✓ Quản lý kế toán tài chính.
✓ Quản lý học sinh
✓ Quản lý thu phí

3. Trường phổ thông liên cấp IRIS

- Cung cấp giải pháp quản trị tổng thể trường học bao gồm các phân hệ:

✓ Quản lý kế toán tài chính
✓ Quản lý nhân sự tiền lương
✓ Quản lý tuyển sinh
✓ Quản lý học sinh
✓ Quản lý đặt ăn, bán hàng canteen
✓ Quản lý phí, thu phí.

4. Trường phổ thông liên cấp Edison

- Cung cấp giải pháp quản trị tổng thể trường học bao gồm các phân hệ:

✓ Quản lý kế toán tài chính
✓ Quản lý tuyển sinh
✓ Quản lý học sinh
✓ Quản lý đặt ăn, bán hàng canteen
✓ Quản lý phí, thu phí.

5. Trường liên cấp Archimedes Đông Anh

- Cung cấp giải pháp quản trị tổng thể trường học bao gồm các phân hệ:

✓ Quản lý kế toán tài chính.
✓ Quản lý học sinh
✓ Quản lý phí, thu phí.

6. Công ty cổ phần đầu tư và phát triển giáo dục Archimedes Việt Nam

- Cung cấp giải pháp quản trị tổng thể trường học bao gồm các phân hệ:

✓ Quản lý kế toán tài chính.
✓ Quản lý học sinh

✓ Quản lý phí, thu phí.

7. Trường tiểu học Nguyễn Siêu

- Cung cấp giải pháp quản trị tổng thể trường học bao gồm các phân hệ:

✓ Quản lý kế toán tài chính.
✓ Quản lý học sinh
✓ Quản lý thu học phí
✓ Quản lý bán hàng canteen
✓ Hóa đơn điện tử
✓ Báo cáo quản trị

8. Trường quốc tế Nam Mỹ

- Cung cấp giải pháp quản trị tổng thể trường học bao gồm các phân hệ:

✓ Quản lý tuyển sinh
✓ Quản lý học sinh
✓ Quản lý phí, thu phí.

6.6 Khách hàng giải pháp chuỗi bán lẻ

1. Hệ thống bán lẻ Foseca, cung cấp các sản phẩm phục vụ hơn 100.000 công nhân tại các nhà máy Samsung Việt Nam (10 cửa hàng)

2. Hệ thống bán lẻ thời trang M2 (10 cửa hàng)

3. Hệ thống phát hành sách thuộc Nhà xuất bản chính trị Quốc gia – Sự thật (11 cửa hàng bán lẻ)

4. Hệ thống siêu thị Berich (2 siêu thị)

5. Hệ thống siêu thị Leete Mart (1 Công ty + 1 kho tổng+ 30 cửa hàng)

6. Hệ thống bán lẻ Yến Sào Sài Gòn Anpha (32 cửa hàng)

7. Tổng công ty Cổ phần Gas Petrolimex (100 cửa hàng gas trên toàn quốc)

8. Công ty cổ phần TM và vận tải Petrolimex Hà Nội (12 cửa hàng bán lẻ xăng dầu).

9. Công ty cổ phần thiết bị xăng dầu (5 cửa hàng bán lẻ xăng dầu)

10. Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm PJICO (400 văn phòng bán lẻ bảo hiểm trên toàn quốc)

11. Công ty Beer Plaza Việt Nam (01 Công ty + 2 cửa hàng)

12. Công ty Hầm Rượu Việt Nam (01 Công ty + 2 cửa hàng)

13. Công ty Malthop Việt Nam (01 Công ty + 2 cửa hàng)

14. Công ty cổ phần thực phẩm Richy miền Bắc

15. Công ty TNHH thương mại và sản xuất Hoàng Mai

16. Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Thăng Long

17. Công ty Rượu vang ngon

18. Công ty Rượu vang Thế giới

6.7 Khách hàng giải pháp nhân sự, tiền lương, chấm công

2. Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Nội

- Cung cấp giải pháp quản lý hệ thống phần mềm quản lý nhân sự, tiền lương, tuyển dụng, đào tạo, đánh giá, bảo hiểm, chấm công, tài sản cho 23 xí nghiệp và nhà máy trên khu vực Hà Nội với tổng 2800 cán bộ công nhân viên.

3. Cục đăng kiểm Việt Nam

- Cung cấp giải pháp quản lý hệ thống phần mềm quản lý nhân sự, tiền lương, tuyển dụng, đào tạo, đánh giá, bảo hiểm, chấm công, tài sản cho 1400 cán bộ CNV.

4. Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam

- Cung cấp giải pháp quản lý hệ thống phần mềm quản lý nhân sự, tiền lương, tuyển dụng, đào tạo, đánh giá, bảo hiểm, chấm công, tài sản cho 1500 cán bộ CNV.

5. Công ty TNHH đầu tư và CN A&A Việt Nam

- Cung cấp giải pháp quản lý nhân sự cho 200 cán bộ công nhân viên với 10 công ty con.

6. Công ty cổ phần bán lẻ và quản lý bất động sản Ocean Retail

- Cung cấp giải pháp quản lý Tuyển dụng, nhân sự, chấm công, tính lương, đào tạo, đánh giá, bảo hiểm, quản lý tài sản cho hơn 2000 CBCNV.

7. Công ty cổ phần đầu tư và phát triển TDT

- Cung cấp giải pháp quản lý nhân sự, tính lương và chấm công cho doanh nghiệp (với hơn 1000 công nhân).

8. Công ty TNHH Viva Việt Nam

- Cung cấp giải pháp quản lý nhân sự, tính lương và chấm công cho doanh nghiệp (với hơn 1000 công nhân)

9. Công ty TNHH một thành viên nước sạch số 2 Hà Nội

- Cung cấp giải pháp quản lý nhân sự, tính lương và chấm công cho Công ty mẹ và 4 xí nghiệp thành viên (với gần 1000 CBCNV)

10. Công ty TNHH Tiến Quốc

- Cung cấp giải pháp quản lý nhân sự, tính lương và chấm công cho 200 công nhân.

11. Công ty CP tập đoàn truyền thông và công nghệ NOVA

- Cung cấp giải pháp quản lý nhân sự cho Công ty tại Hà Nội và Chi nhánh TPHCM (với hơn 200 CBCNV).

12. Công ty cổ phần TM Sông Hồng Thủ Đô.

- Cung cấp giải pháp quản lý nhân sự, tiền lương, chấm công, bảo hiểm cho 400 cán bộ công nhân viên.

13. Công ty Cổ phần Thăng long Talimex

- Cung cấp giải pháp quản lý nhân sự, chấm công, tiền lương, bảo hiểm.

14. Công ty TNHH MTV Tek Expert.

- Cung cấp giải pháp quản lý nhân sự, chấm công, tiền lương, bảo hiểm cho 200 cán bộ công nhân viên.

15. Công ty cổ phần Nhựa Song Ân

- Cung cấp giải pháp quản lý nhân sự, chấm công, tiền lương, bảo hiểm cho 200 cán bộ công nhân viên

16. Công ty TNHH Nisho Rent Việt Nam

- Cung cấp giải pháp quản lý nhân sự, chấm công, tiền lương, bảo hiểm cho 200 cán bộ công nhân viên

17. Công ty TNHH MTV công nghiệp hóa chất mỏ Nam bộ Micco

18. Công ty TNHH xây dựng sản xuất và thương mại Phước An

19. Công ty TNHH MTV Tam Hữu Việt Nam

20. Công ty cổ phần nhựa Á Đông

21. Công ty TNHH sợi dệt nhuộm Yulun Việt Nam

22. Công ty cổ phần du lịch dịch vụ sao Hạ Long

23. Công ty TNHH tập đoàn Bitexco

24. Công ty TNHH khoáng sản và luyện kim Việt Trung

25. Công ty cổ phần sữa Vitadairy Việt Nam

26. Công ty TNHH vệ sinh công nghiệp nhà sạch Việt Nam

27. Văn phòng đại diện Dniv Int'l PTE LTD tại Hà Nội

28. Công ty TNHH Tuyết Nga

29. Công ty cổ phần Kopac

30. Công ty cổ phần chế biến gỗ BHL Thái Nguyên

31. Công ty cổ phần thương mại Sông Hồng thủ đô

32. Công ty TNHH Ba Sao toàn cầu

33. Công ty cổ phần đầu tư và phát triển BHL Việt Nam

34. Công ty TNHH thương mại dịch vụ Nguyên Ngọc

35. Công ty TNHH MTV Vina New Tarps

36. Công ty TNHH Lear Việt Nam

37. Công ty TNHH Flexi Việt Nam

38. Công ty TNHH công nghiệp Brilliant

39. Công ty cổ phần HTMP Việt Nam

40. Công ty cổ phần cơ khí HTMP Việt Nam

41. Công ty TNHH Galtronics Việt Nam

42. Trung tâm hạ tầng mạng miền Bắc – chi nhánh Tổng công ty hạ tầng mạng

43. Công ty TNHH may mặc Việt Thiên

44. Công ty cổ phần quản lý điểm đến Châu Á

45. Công ty TNHH ứng dụng giải pháp công nghệ Astec

6.8 Khách hàng giải pháp tổng thể khách sạn

1. Ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB)

- Cung cấp giải pháp tổng thể quản lý khách sạn, tài chính và nhà hàng cho hệ thống khách sạn tại Sầm Sơn.

2. Khách sạn Đông Á, Thái Nguyên

- Cung cấp giải pháp tổng thể quản lý khách sạn, kế toán và nhà hàng.

3. Khách sạn Asean, Nghệ An

- Cung cấp giải pháp tổng thể quản lý khách sạn, kế toán và nhà hàng.

7 GIỚI THIỆU CÁC SẢN PHẨM

7.1 Phần mềm kế toán và hệ thống quản lý doanh nghiệp FTS Business Solution

7.1.1 Quản trị hệ thống

Quản trị người dùng: Khai báo người dùng mới, phân quyền sử dụng các chức năng hệ thống…

Quản trị dữ liệu: Lưu và phục hồi dữ liệu, đảm bảo các dữ liệu tiếp nhận không có chỉnh sửa và không có sự can thiệp của những người dùng không có chức năng, nhiệm vụ…

Các chức năng hệ thống khác: nhật kí truy cập của từng người dùng, đại lý, đảm bảo các đại lý và tổng công ty đảm bảo việc cập nhật thông tin vào hệ thống phần mềm bán hàng theo đúng thời gian quy định, khắc phục các lỗi hệ thống phát sinh đảm bảo việc vận hành tốt cho hệ thống phần mềm bán hàng…

7.1.2 Quản lý danh mục

Quản lý các danh mục tài khoản, khách hàng, nhà cung cấp, cán bộ công nhân viên, hàng hóa, kho hàng,…..

Các danh mục được quản lý theo nhiều cấp, tùy thuộc vào yêu cầu quản lý.

7.1.3 Module kế toán tiền

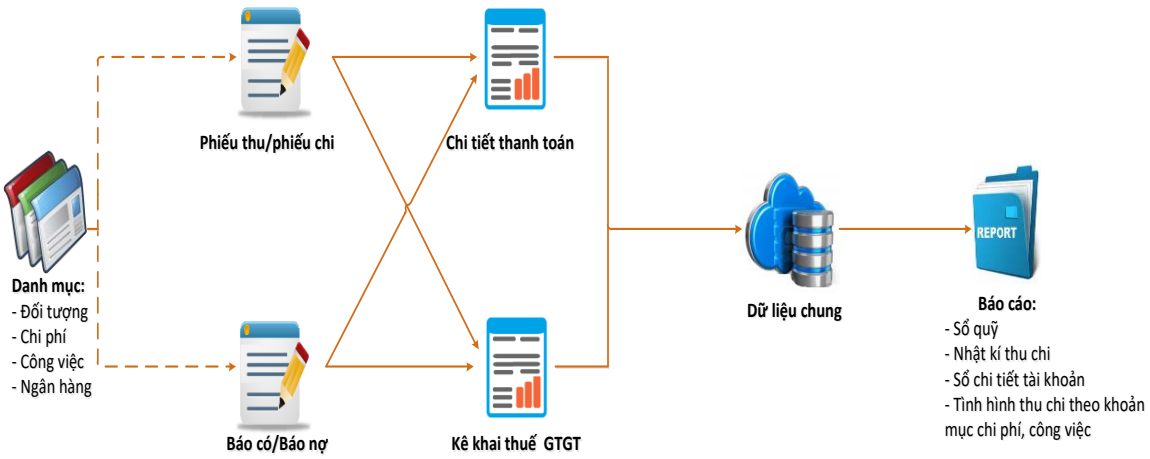

Cập nhật phiếu thu chi, tiền mặt tiền gửi, phiếu kế toán, các bút toán ngoài bảng.

Theo dõi sổ quỹ, các báo cáo và bảng kê liên quan.

Xử lý chênh lệch tỷ giá ngoại tệ theo các phương pháp: Bình quân tức thời; bình quân cuối kỳ; nhập trước xuất trước; đích danh.

7.1.4 Module quản lý bán hàng

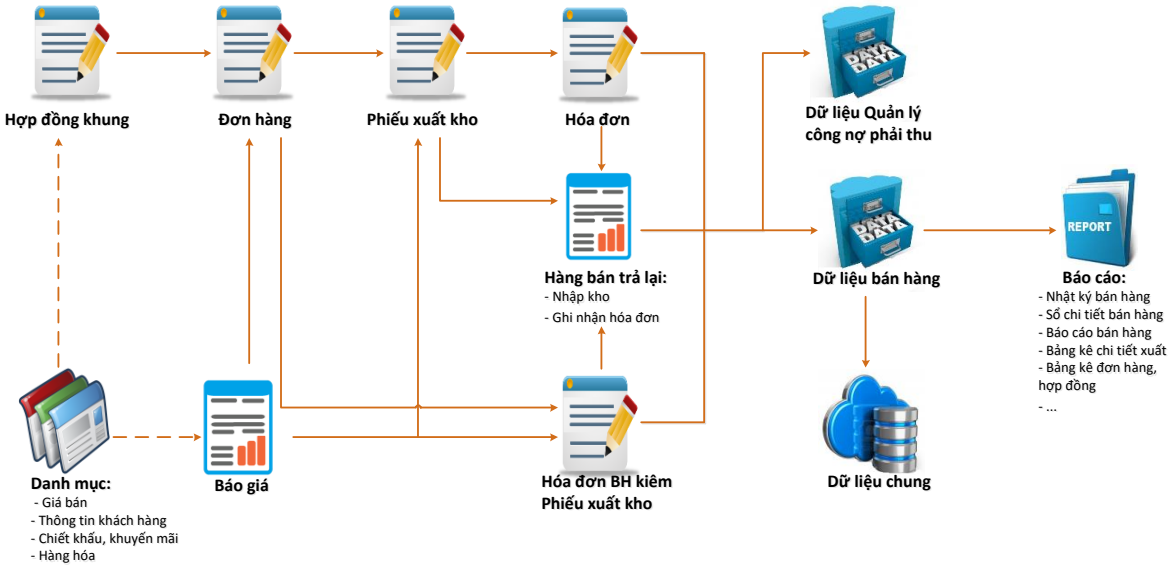

Quản lý thông tin khách hàng: không giới hạn số lượng khách hàng quản lý, lưu trữ đầy đủ thông tin khách hàng, phân loại khách hàng theo nhiều tiêu chí: tỉnh thành, quận huyện,…

Quản lý giá bán: Khai báo giá bán lẻ, giá bán theo từng khách hàng, nhóm khách hàng, khu vực thị trường, theo từng kho hàng hóa, sản phẩm theo từng thời gian hiệu lực.

Quản lý chính sách giá chiết khấu, khuyến mãi khách hàng theo từng khách hàng, nhóm khách hàng, theo số lượng hàng mua.

Quản lý báo giá gửi cho khách hàng, và chuyển số liệu sang đơn hàng và hóa đơn.

Quản lý hợp đồng bán hàng và các hạn mức công nợ theo giá trị tiền hàng, theo ngày thanh toán, theo số lượng mặt hàng của từng hợp đồng bán hàng.

Lập đơn hàng, cho phép phê duyệt hoặc không phê duyệt đơn hàng theo công nợ, hàng tồn kho.

Đối chiếu công nợ khách hàng, phân tích tuổi nợ, hạn mức công nợ để duyệt đơn hàng.

Xuất hàng bán: Lập phiếu xuất kho sau khi duyệt đơn hàng từ màn hình đơn hàng hoặc từ màn hình hóa đơn.

Xuất hóa đơn: Theo nhiều cách: Xuất hóa đơn ngay khi xuất kho, xuất hóa đơn độc lập, xuất hóa đơn trước khi xuất kho, xuất hóa đơn sau khi xuất kho. Cho phép lập hóa đơn từ màn hình đơn hàng hoặc phiếu xuất kho.

Theo dõi giao hàng từng phần.

Theo dõi hàng bán không qua kho, hàng bán trả lại. Tạo các bút toán điều chỉnh khi có hàng bán trả lại.

Tự động cập nhật mặt hàng, số lượng từ đơn hàng lên hóa đơn mà không cần nhập lại

Khai thác báo cáo bán hàng, sổ chi tiết bán hàng, nhật ký bán hàng, bảng kê đơn hàng, hợp đồng, Báo cáo tình trạng của các đơn hàng, Báo cáo tổng hợp về tình hình tiêu thụ hàng hóa …

7.1.5 Module quản lý mua hàng

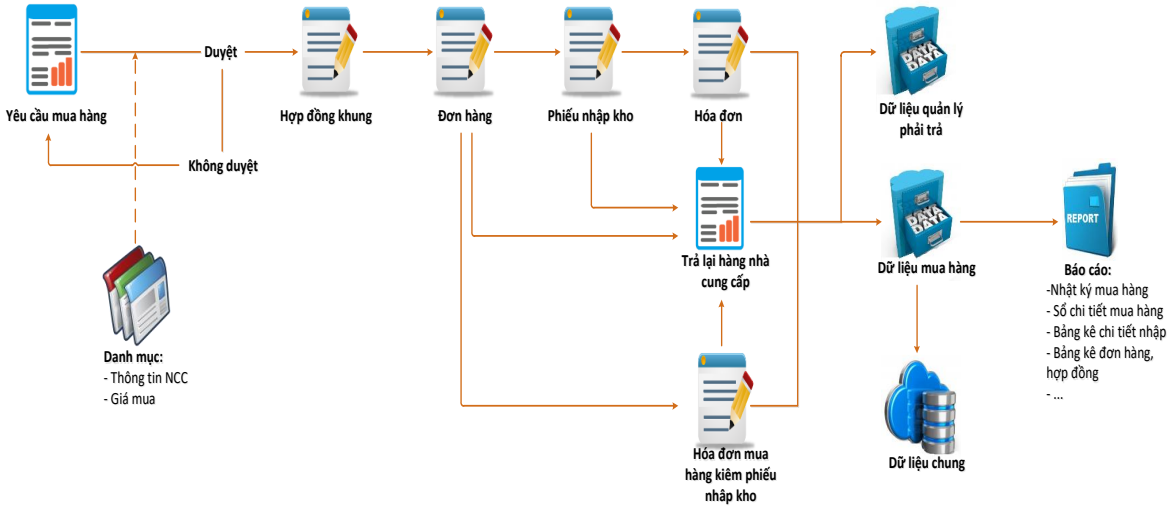

Quản lý nhà cung cấp: lưu trữ đầy đủ thông tin, các phương thức giao hàng, phương thức thanh toán.

Quản lý giá mua: lưu các báo giá của các nhà cung cấp và từng loại hàng hóa. Các khoản chiết khấu, điều kiện thanh toán. Cho phép so sanh giá báo của các nhà cung cấp, các giá báo theo thời gian.

Quản lý yêu cầu mua hàng theo đơn hàng bán, theo lệnh sản xuất, theo từng đầu công việc. Cho phép duyệt/ không duyệt yêu cầu mua theo cấp quản lý và đối chiếu lượng hàng tồn kho. Lựa chọn nhà cung cấp cho những yêu cầu mua được duyệt.

Quản lý hợp đồng mua hàng và các hạn mức công nợ phải trả của từng hợp đồng.

Theo dõi hàng mua bằng VNĐ và ngoại tệ.

Lập đơn hàng mua có thể lập trực tiếp hoặc lập từ hợp đồng. Quản lý từng đơn hàng mua trong nước và đơn hàng nhập khẩu. Tính cước phí vận chuyển, bảo hiểm và các chi phí khác. Tự động tính thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế nhập khẩu, phân bổ cho từng loại hàng theo các tiêu thức khác nhau: số lượng, giá tiền, trọng lượng

Nhập hàng: theo dõi hàng nhập kho theo phiếu nhập kho hoặc là nhập kho theo hóa đơn (hóa đơn kiêm phiếu nhập kho).

Theo dõi hàng trả lại nhà cung cấp trong nhiều trường hợp do hàng không đạt tiêu chuẩn, trả hàng trước khi nhận hóa đơn hoặc sau khi nhận hóa đơn.

Khai thác báo cáo: Báo cáo mua hàng, sổ nhật ký mua hàng, bảng kê các dịch vụ hàng hóa mua vào, bảng kê, báo cáo tổng hợp các đơn hàng/ hợp đồng mua và các sổ sách báo cáo khác liên quan theo nhu cầu quản trị của doanh nghiệp.

7.1.6 Quản lý công nợ phải thu

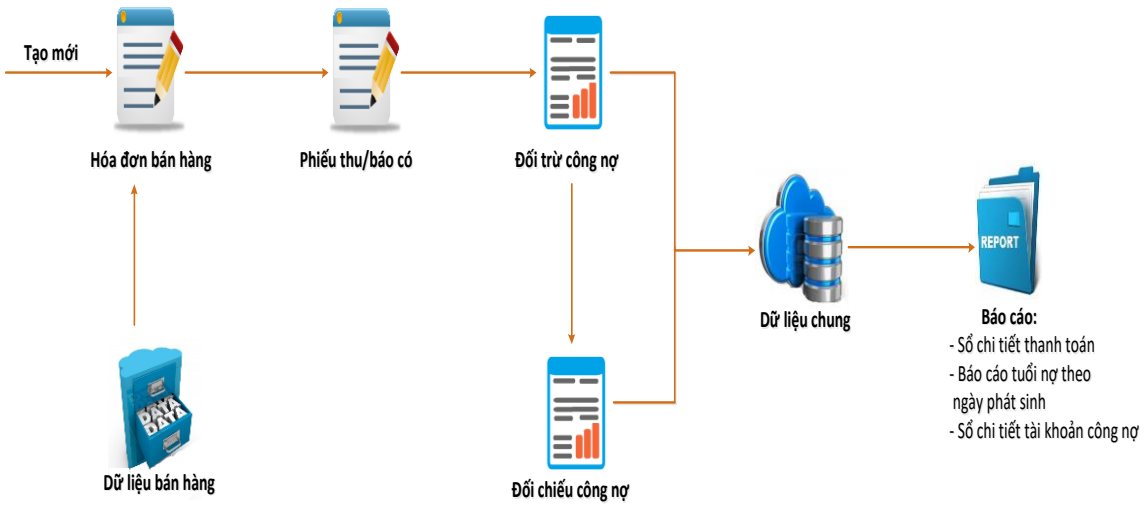

Lập các hóa đơn bán hàng trực tiếp hoặc từ lập từ phân hệ bán hàng và các công nợ phải thu khác (dịch vụ).

Thanh toán công nợ bán hàng, cung cấp dịch vụ. Theo dõi thanh toán cho từng khách hàng, chi tiết cho từng hóa đơn, từng hợp đồng, đơn hàng. Thực hiện đối trừ công nợ cho từng lần thanh toán.

Lập biên bản đối chiếu công nợ.

Khai thác các báo cáo theo dõi tình hình thanh toán của khách hàng, báo cáo tuổi nợ theo ngày phát sinh, báo cáo công nợ theo từng hợp đồng, đơn hàng.

7.1.7 Quản lý công nợ phải trả

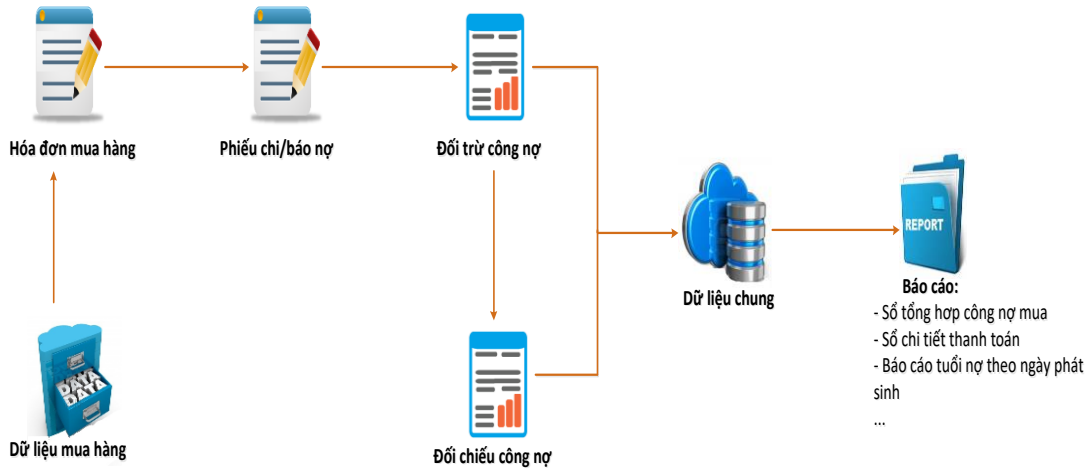

Lập các hóa đơn mua hàng trực tiếp hoặc từ lập từ phân hệ mua hàng và các công nợ phải trả khác.

Thanh toán công nợ mua hàng, cung cấp dịch vụ. Theo dõi thanh toán cho từng nhà cung cấp, chi tiết cho từng hóa đơn, từng hợp đồng, đơn hàng. Thực hiện đối trừ công nợ cho từng lần thanh toán.

Lập biên bản đối chiếu công nợ.

Khai thác các báo cáo theo dõi tình hình thanh toán cho nhà cung cấp, báo cáo tuổi nợ theo ngày phát sinh, báo cáo công nợ theo từng hợp đồng, đơn hàng.

7.1.8 Quản lý kho

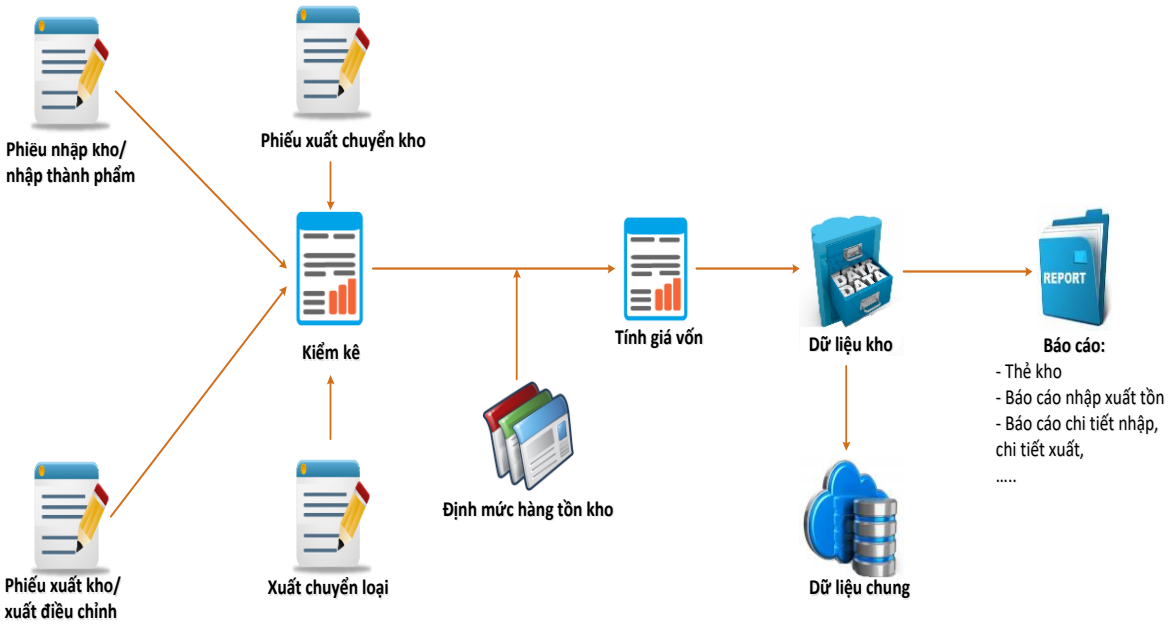

Quản lý danh mục vật tư hàng hóa: cho phép quản lý nhiều đơn vị tính cho 1 loại hàng hóa, vật tư. Quản lý theo trọng lượng, thể tích, màu sắc, kích cỡ.

Quản lý danh mục nguồn hàng.

Quản lý danh mục kho hàng: cho phép theo dõi nhiều kho, phân loại hàng hóa theo kho, theo lô, phân loại theo nhu cầu của người sử dụng.

Lập phiếu nhập kho hàng hóa trực tiếp hoặc từ phân hệ mua hàng.

Lập phiếu nhập kho thành phẩm.

Lập phiếu xuất kho hàng hóa trực tiếp hoặc từ phân hệ bán hàng.

Lập phiếu xuất/ phiếu nhập điều chỉnh, xuất chuyển kho, chuyển loại.

Quản lý hạn mức tồn kho.

Kiểm kê hàng tồn kho: in biên bản kiểm kê, phiếu kiểm kê, sổ chênh lệch kiểm kê, tạo các bút toán tương ứng. Đánh giá lại giá trị hàng tồn kho.

Tính giá vốn hàng tồn kho theo nhiều phương pháp: Bình quân cuối kỳ, bình quân tức thời, nhập trước xuất trước, giá đích danh, đích danh theo lần nhập, theo lô nhập. Cho phép chọn phương pháp tính cho từng mặt hàng.

Khai thác báo cáo: Thẻ kho, Báo cáo nhập xuất tồn, Bảng tính giá chênh lệch tồn kho cuối kỳ, Báo cáo nhập kho, Báo cáo xuất kho, …

7.1.9 Quản lý hàng hóa bằng hệ thống mã vạch

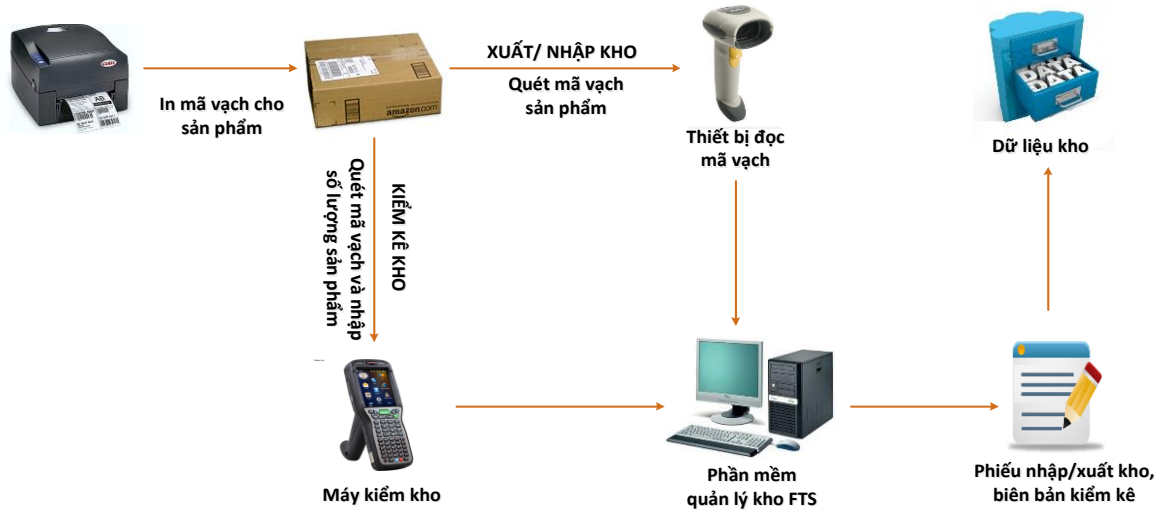

Quản lý hàng hóa theo mã vạch:

- Gắn được mã vạch chuẩn quốc tế (Xây dựng được bộ quản lý chuẩn mã vạch quốc tế).
- Một mã hàng hóa có thể có nhiều loại mã vạch khác nhau để quản lý.
- Trong mã vạch có thể chứa nhiều thông tin về hàng hóa, xuất xứ, chủng loại, giá cả,…
- Các biến thể là cùng một mã có thể có nhiều loại khác nhau như một cái áo có nhiều màu, nhiều kích cỡ,…

Có chức năng tìm kiếm theo nhiều tiêu chí khác nhau như theo mã, tên tắt, một phần tên,…

Cho phép phân loại hàng hóa theo nhiều cấp và theo các thuộc tính khác nhau.

Khả năng liên kết giữa các sản phẩm để thành một sản phẩm mới khi bán

Quản lý giá bán, các chương trình khuyến mãi, chiết khấu từng loại hàng hóa.

Quản lý hạn mức tồn kho, vòng quay hàng hóa.

Thực hiện xuất kho, nhập kho, và kiểm kê hàng hóa trong kho bằng mã vạch.

7.1.10 Quản lý sản xuất

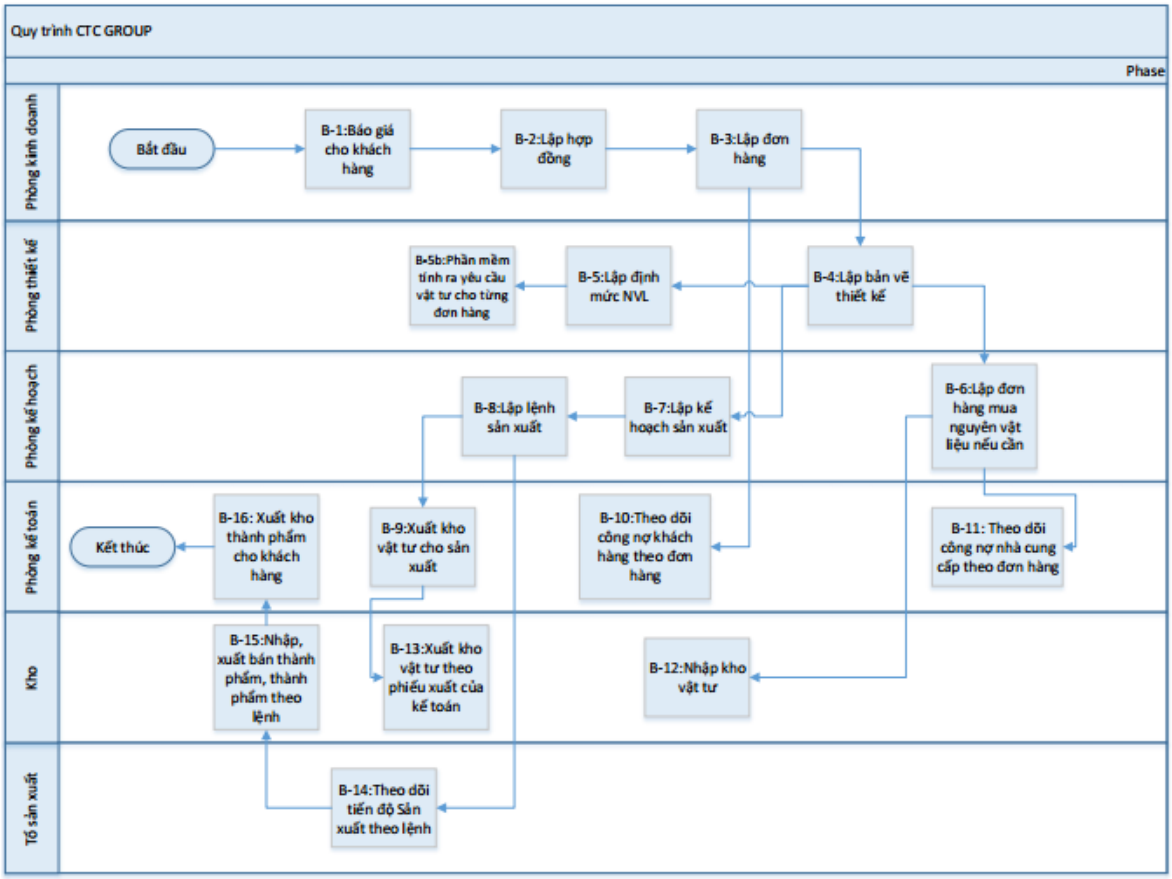

Quản lý các đơn đặt hàng của khách hàng.

Quản lý kế hoạch bán hàng.

Quản lý các định mức cho từng sản phẩm: định mức nguyên vật liệu, định mức nhân công, năng lực sản xuất của từng dây chuyền.

Lập kế hoạch sản xuất theo đơn hàng, theo kế hoạch bán hàng, hay nhu cầu lưu kho. Kế hoạch được lập cho từng quý, từng tháng, hoặc từng tuần, từng ngày. Hệ thống sẽ căn cứ một số yếu tố để lập kế hoạch sản xuất:

- Hạn mức tồn kho của từng sản phẩm, hàng hóa.Lượng hàng tồn kho, lượng nguyên vật liệu tồn kho.

- Số lượng đơn hàng, kế hoạch bán hàng.

- Số lượng hàng hóa cho từng đơn hàng.

- Năng lực sản xuất của từng dây chuyền

- Định mức nguyên vật liệu, định mức nhân công cho từng sản phẩm, hàng hóa.

- Thời hạn giao hàng.

- Dự kiến thời gian mua nguyên vật liệu.

Chuyển kế hoạch sản xuất thành các Lệnh sản xuất cho từng dây chuyền trong từng quý, tháng, tuần, ngày.

Tạo các phiếu yêu cầu vật tư gửi sang bộ phận mua hàng và bộ phận kho.

Lập nhu cầu mua nguyên vật liệu phục vu cho sản xuất. Trên cơ sở một số yếu tố:

- Định mức nguyên vật liệu.

- Thời gian giao hàng dự kiên của nhà cung cấp.

- Báo giá của nhà cung cấp.

- Số lượng đơn đặt hàng.

- Đối chiếu lượng hàng tồn kho thực tế và yêu cầu tồn kho tối thiểu.

Chuyển bảng nhu cầu mua nguyên vật liệu sang bộ phận Quản lý mua hàng để thực hiện mua hàng.

Cập nhật kết quả sản xuất từng ngày.

Cập nhật sản phẩm dở dang.

Cập nhật sản phẩm đạt tiêu chuẩn, chất lượng.

Cập nhật lượng hàng hỏng hóc, thất thoát.

Theo dõi, cập nhật tình hình sản xuất theo từng đơn hàng và từng lệnh sản xuất.

7.1.11 Quản lý thuế GTGT

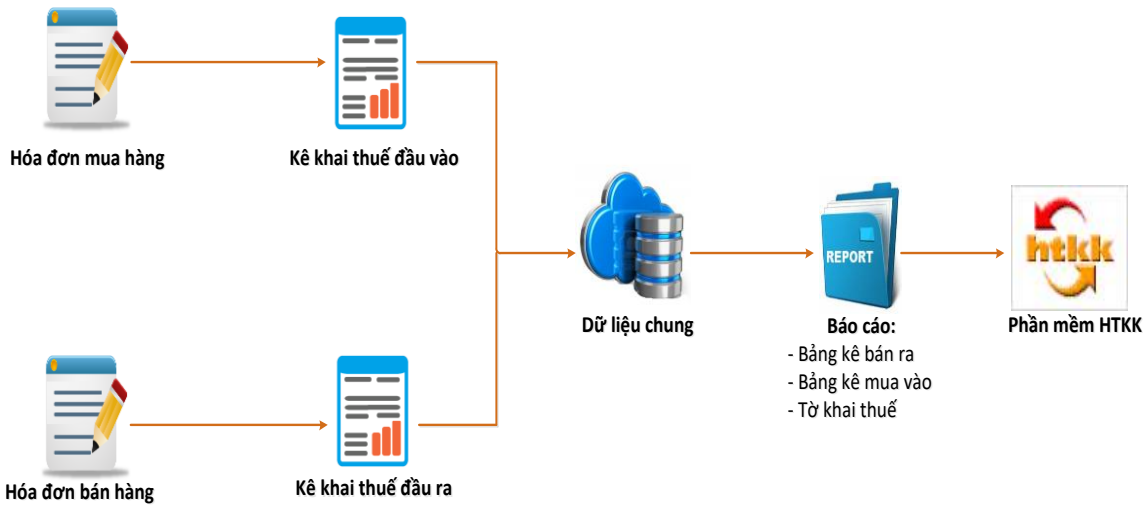

Tự động kê khai thuế GTGT từ các hóa đơn mua hàng và bán hàng.

Kê khai thuế GTGT từ các phiếu thu, chi chứng từ khác.

Kế khai, chỉnh sửa, bổ sung các hóa đơn thuế GTGT.

Tự động kết xuất số liệu sang phần mềm HTKK thuế để in tờ khai và bảng kê.

7.1.12 Quản lý Hợp đồng

Quản lý hợp đồng bán hàng, mua hàng, vay và cho vay.

Quản lý hợp đồng; tình hình thực hiện hợp đồng và tình hình thanh toán hợp đồng.

Tích hợp với các nghiệp vụ mua hàng, bán hàng và kế toán tiền để tự động cập nhật tình hình thực hiện và thanh toán hợp đồng.

Tính lãi vay, lãi quá hạn.

7.1.13 Quản lý tài sản cố định

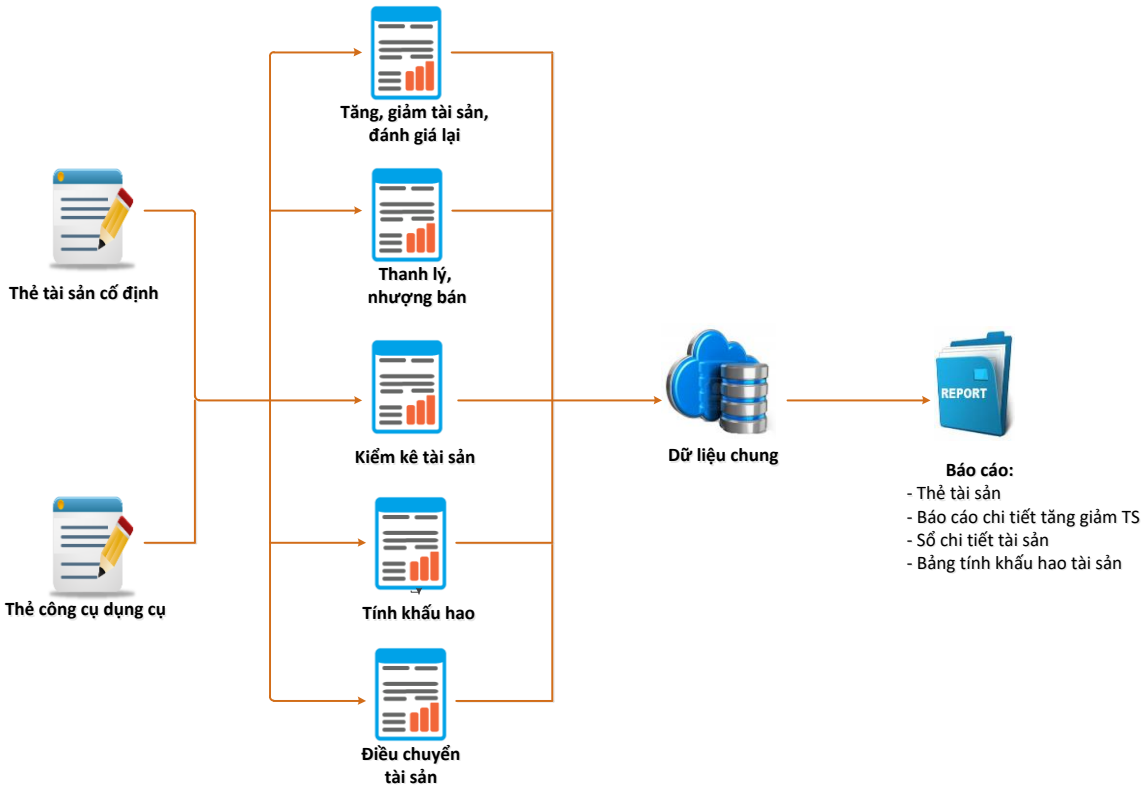

Lập thẻ chi tiết tài sản: theo dõi đầy đủ các thông tin về tên tài sản, đơn vị tính, số tháng khấu hao, ngày đưa vào sử dụng, bộ phận sử dụng, lý do hình thành, nguồn vốn hình thành, nguyên giá ban đầu, mức khấu hao ban đầu, tình trạng hiện tại.

Lập các phiếu biến động tài sản: ngừng khấu hao, tăng giảm đánh giá lại, thanh lý nhượng bán tài sản, sửa chữa lớn, điều chuyển. Lập phiếu xuất dùng công cụ dụng cụ,

Theo dõi số lần xuất dùng, phân bổ công cụ dụng cụ vào chi phí.

Tự động tính và hạch toán khấu hao TSCĐ theo nguồn vốn, tính khấu hao theo tháng, hoặc tính hao mòn theo năm.

Tính phân bổ và hạch toán giá trị CCDC vào chi phí trong các kỳ khác nhau.

Kiểm kê tài sản

7.1.14 Chi phí và giá thành

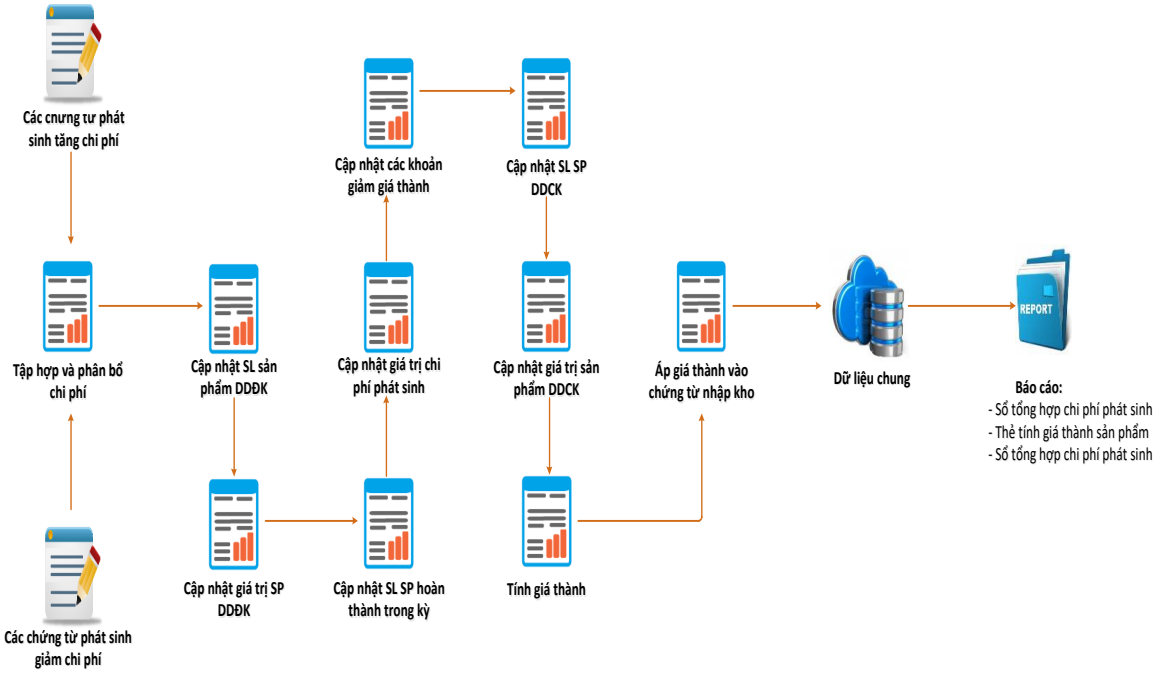

Khai báo định mức nguyên vật liệu cho các sản phẩm tính giá thành.

Tự động xác định số lượng nguyên vật liệu cần xuất kho để sản xuất các sản phẩm theo định mức.

Theo dõi và phân bổ chi phí công cụ dụng cụ, chi phí trả trước.

Tập hợp và phân bổ chi phí theo nhiều tiêu thức: theo phát sinh các mục chi phí khác; theo giá trị phát sinh các tài khoản khác; theo hệ số và tỷ lệ sản phẩm;….

Tính giá thành theo phương pháp giản đơn, hệ số, định mức,…

Tính giá thành sản phẩm nhiều công đoạn.

Tự động hạch toán giá thành vào chứng từ nhập thành phẩm.

7.1.15 Kế toán tổng hợp

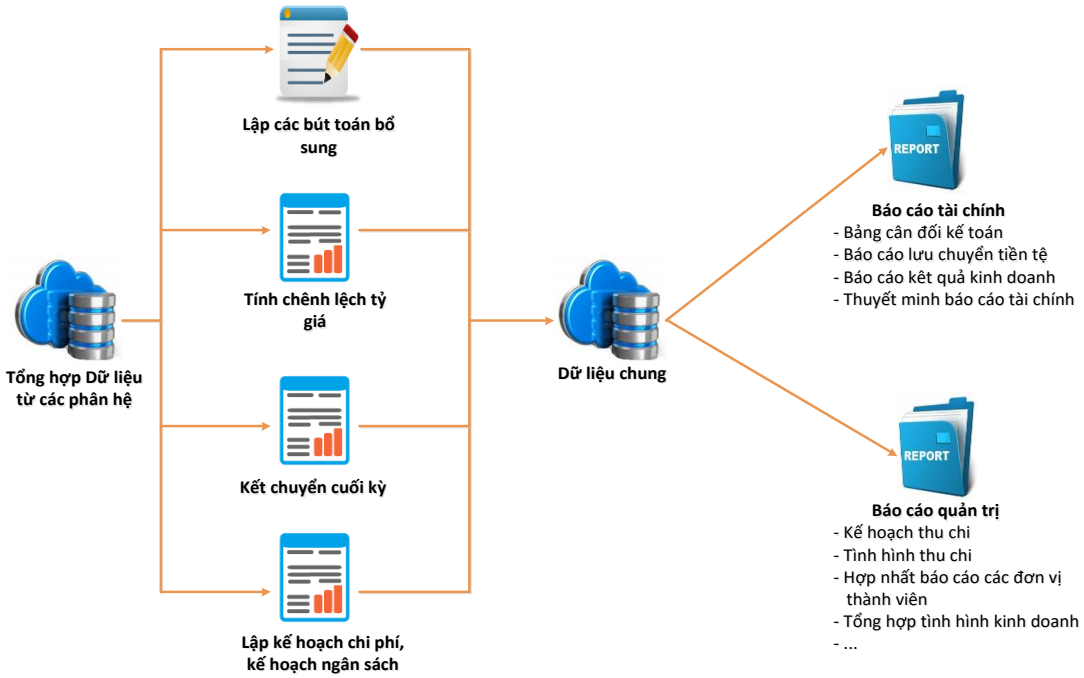

Quản lý doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh theo nhiều lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

Tính toán chênh lệch tỷ giá cuối kỳ.

Lập bổ dung các nghiệp vụ hạch toán khác thông qua Phiếu kế toán khác, Phiếu bù trừ công nợ.

Xử lý các bút toán ngoài bảng.

Tự động kết chuyển doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

Lập báo cáo tài chính.

7.1.16 Quản lý hóa đơn, ấn chỉ

Quản lý danh mục loại hóa đơn, ấn chỉ.

Quản lý danh mục các mã hóa đơn, ấn chỉ của từng loại hóa đơn, ấn chỉ.

Quản lý danh mục quyển hóa đơn, ấn chỉ: Theo dõi số quyển, số liên, số seri được đánh trong từng quyển.

Quản lý thông tin trên hóa đơn, ấn chỉ: số quyển, số seri, ký hiệu, mẫu số hóa đơn, ấn chỉ…

Quản lý nhập kho hóa đơn, ấn chỉ: theo dõi đầy đủ các thông tin của các hóa đơn, ấn chỉ được nhập.

Quản lý xuất hóa đơn, ấn chỉ: theo dõi đầy đủ các thông tin của các hóa đơn, ấn chỉ được xuất. Cảnh báo và không cho phép xuất trùng số hóa đơn, ấn chỉ.

Quản lý tồn kho hóa đơn, ấn chỉ, xuất điều chỉnh giữa các kho của các đơn vị.

Quản lý các hóa đơn, ấn chỉ cấp hỏng, hủy, cấp đổi.

7.1.17 Quản lý đầu tư chứng khoán

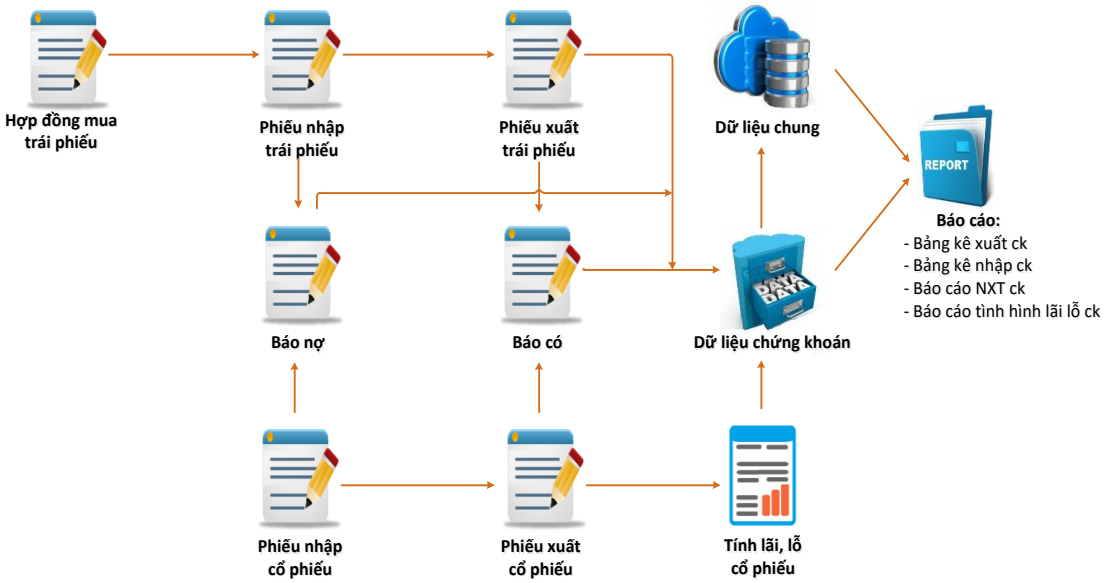

Quản lý các hoạt động mua bán chứng khoán, trái phiếu, cổ phiếu trên từng hợp đồng.

Theo dõi thu tiền khi trái phiếu đến hạn thanh toán.

Theo dõi nhập, xuất, tồn kho chứng khoán, trái phiếu, cổ phiếu cả về số lượng và giá trị của từng loại chứng khoán.

Quản lý cổ tức, lãi cổ phiếu và trái phiếu.

Tính giá vốn cổ phiếu theo nhiều phương pháp: nhập trước xuất trước, bình quân cuối kỳ, bình tuân tại thời điểm,…

Quản lý hiệu quả kinh doanh của từng loại cổ phiếu, trái phiếu.

Đánh giá lại giá trị chứng khoán và trích lập dự phòng.

Khóa sổ cuối kỳ nghiệp vụ.

Lập và khai thác các báo cáo công nợ, nhập xuất tồn chứng khoán, lãi lỗ cho từng loại chứng khoán trong kỳ.

7.3 Phần mềm hóa đơn điện tử FTS E-Invoice

Phần mềm quản lý hóa đơn điện tử là một phân hệ tích hợp cùng với Phần mềm kế toán để phục vụ nghiệp vụ xuất hóa đơn điện tử ngay trên các chứng từ kế toán, bán hàng.

Phần mềm hóa đơn điện tử FTS E-Invoice đáp ứng đúng quy định về hóa đơn điện tử theo Thông tư 78/2021/TT-BTC, Nghị định 123/2020/NĐ-CP và Quyết định 1450/QĐ-TCT.

Các tính năng phần mềm gồm:

- Khởi tạo mẫu hóa đơn
- Lập tờ khai đăng ký/ thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn
- Gửi tờ khai đăng ký sử dụng lên Cơ quan Thuế
- Lập và phát hành hóa đơn: Thực hiện trên chứng từ Bán hàng và hóa đơn tại Phân hệ Bán hàng
- Xác thực hóa đơn hàng loạt
- Gửi hóa đơn lên Cơ quan Thuế cấp mã
- Gửi hóa đơn không mã lên Cơ quan thuế
- Tra cứu thông tin hóa đơn
- Gửi mail hóa đơn cho khách hàng
- Chuyển đổi hóa đơn giấy
- Chức năng xóa hóa đơn chưa phát hành/ hóa đơn đã phát hành nhưng chưa gửi cho người mua
- Lập và gửi Thông báo hóa đơn có sai sót lên Cơ quan Thuế với các hóa đơn sai sót đã phát hành và gửi cho người mua
- Xuất hóa đơn thay thế/ điều chỉnh
- Lập và gửi Bảng tổng hợp hóa đơn lên Cơ quan thuế

7.4 Phần mềm quản lý bán lẻ FTS Retail

7.4.1 Ứng Dụng Cho Mô Hình Chuỗi Bán Lẻ

Giải pháp quản trị tổng thể doanh nghiệp FTS RETAIL hướng tới mô hình các chuỗi bán lẻ với nhiều điểm bán lẻ trên nhiều vị trí địa lý khác nhau.

Có thể triển khai toàn bộ chuỗi bán lẻ theo 2 mô hình sau (hoặc kết hợp đồng thời cả 2 mô hình):

- **Làm việc online**: phù hợp với các chuỗi bán lẻ có tần suất bán hàng thấp, có thể bán hàng không thông qua phần mềm khi đường truyền Internet bị hỏng trong thời gian ngắn mà không gây ảnh hưởng nhiều.
- **Làm việc offline**: Cần thiết với các chuỗi bán lẻ có tần suất bán hàng cao không thể hoạt động khi không có phần mềm. Trong mô hình này, cửa hàng có thể sử dụng phần mềm để bán hàng một cách bình thường ngay cả khi kết nối Internet bị ngắt.

Giải pháp phần mềm quản lý bán hàng FTS Retail cho phép khách hàng thực hiện các nghiệp vụ tập trung tại công ty mẹ, để có thể quản lý chặt chẽ hơn các cửa hàng bán lẻ:

- Quản lý hàng hóa
- Khai bao giá bán tập trung cho từng cửa hàng, cho tất cả các cửa hàng tại công ty mẹ.
- Khai báo các chương trình chiết khấu, khuyến mãi cho từng cửa hàng, hoặc cho tất cả các cửa hàng tại công ty mẹ.
- Nhập hàng, điều phối hàng hóa cho các cửa hàng tập trung tại công ty mẹ.
- Quản lý hội viên, coupon tập trung tại công ty mẹ.
- …

Đặc biệt, phần mềm quản lý bán hàng FTS Retail là một trong ít sản phẩm có khả năng thực hiện các nghiệp vụ quản lý tập trung tại công ty mẹ khi làm việc trong mô hình offline. Hầu hết các giải pháp khác trên thị trường chỉ có thể thực hiện các nghiệp vụ này theo mô hình online.

7.4.2 Quản Lý Hàng Hóa

Với module Quản lý hàng hóa của FTS Retail, việc quản lý hàng hóa, vật tư của doanh nghiệp sẽ trở nên đơn giản và dễ dàng hơn bao giờ hết. Các bài toán khó khăn về việc kiểm tra liên tục và tổng hợp nhiều thông tin hàng hóa xuất nhập tồn của doanh nghiệp sẽ được xử lý đầy đủ, nhanh chóng và chính xác, trợ giúp đắc lực cho việc kiểm soát và ra quyết định của doanh nghiệp.

- Quản lý hàng hóa theo danh mục sản phẩm, danh mục nhóm hàng. Cho phép phân loại hàng hóa theo nhiều cấp, nhiều thuộc tính khác nhau.
- Quản lý hàng hóa theo hệ thống mã vạch (Barcode) và các biến thể:

- Xây dựng bộ quản lý chuẩn mã vạch quốc tế
- Một mã hàng có thể có nhiều loại mã vạch khác nhau.
- Trong mã vạch có thể chứa nhiều thông tin về hàng hóa như xuất xứ, chủng loại, giá cả, …
- Các biến thể là cùng một mã có thể có nhiều loại khác nhau (Ví dụ: 1 mẫu áo sơ mi có nhiều màu, nhiều size)
- Nắm bắt thông tin chi tiết của từng sản phẩm hàng hóa
- Tìm kiếm hàng hóa thông minh: FTS Retail hỗ trợ chức năng tìm kiếm theo nhiều tiêu chí khác nhau như theo mã, tên tắt, một phần tên,…(do hàng hóa bán lẻ thường đa dạng và nhiều loại).
- Khả năng kiểm soát việc phân phối hàng hóa đến từng cửa hàng:
- Kiểm soát loại hàng hóa nào đang bán ở cửa hàng nào
- Thực hiện theo dõi và xử lý thông tin hàng hóa để dự báo đặt hàng cho cửa hàng từ Kho trung tâm hoặc nhà cung cấp.
- Cảnh báo hàng hết hạn với những mặt hàng có thời hạn sử dụng ngắn.

7.4.3 Quản Lý Giá Bán

Với phân hệ Quản lý giá bán của FTS Retail, người quản lý văn phòng trung tâm của mạng lưới có thể ấn định giá bán cho toàn bộ mạng lưới nói chung, cũng như đối mỗi cửa hàng riêng biệt nói riêng.

Hệ thống hỗ trợ nhiều phương pháp khác nhau để quản lý giá bán trong mạng lưới bán hàng. Cho phép lập giá bán giống nhau trên toàn hệ thống đối với một mã hàng hoặc giá bán khác nhau trên từng chi nhánh, trên từng kho hoặc trên từng nhóm đối tượng khách hàng…

- Ghi nhận nhiều dạng giá: bán buôn, bán lẻ, giá vốn.
- Ghi nhận các thay đổi về giá, theo dõi lịch sử thay đổi giá
- Cho phép quản lý được giá bán theo nhiều phương thức khác nhau:
- Xác lập giá cho từng nhóm/loại/sản phẩm cụ thể
- Theo các cửa hàng khác nhau
- Theo từng đơn vị tính (Lô, thùng, gói lẻ,…)

- Theo từng CTKM (giờ vàng, ngày vàng, mua hàng tặng kèm, chiết khấu giá bán,…)
- Thẻ hội viên, thẻ voucher…
- Lên kế hoạch cho bảng giá và tự động áp giá theo lịch đặt trước.

7.4.4 Quản Lý Bán Hàng

Với module Quản lý bán hàng của FTS Retail, các thao tác đều trở nên đơn giản và thuận tiện nhờ giao diện đồ họa thân thiện, linh hoạt, có thể làm việc ở cả hai chế độ online, offline mọi lúc, mọi nơi.

Màn hình thu ngân (POS) có thể được sử dụng bằng bàn phím cứng hoặc màn hình cảm ứng, cung cấp nhiều tính năng giúp dễ dàng quản lý và vận hành giao dịch bán hàng cho mọi doanh nghiệp bán lẻ.

- Tích hợp mọi thiết bị bán lẻ như đầu đọc mã vạch, máy in hóa đơn, máy in tem mã vạch,…
- Hỗ trợ các thao tác bán hàng, thanh toán, in hóa đơn cho khách hàng nhanh chóng, chính xác thông qua mã vạch hoặc lựa chọn mã hàng trực quan trên màn hình cảm ứng.
- Quản lý thanh toán:
- Thanh toán tiền mặt, thẻ tín ngân hàng; cho nợ; sử dụng điểm hội viên; voucher/coupon.
- Thanh toán đồng thời theo nhiều phương thức.
- Thanh toán bằng nhiều loại tiền tệ.
- Quản lý ca
- Quản lý các giao dịch theo ca, theo quầy.
- In bảng kê tiền, báo cáo giao ca phục vụ mục đích theo dõi tình hình bán hàng, doanh thu, công nợ, thu tiền theo từng ca, từng quầy.
- Cho phép hoãn giao dịch bán lẻ, cơ chế xử lý giao dịch hoãn.
- Cho phép huỷ giao dịch bán lẻ, báo cáo giao dịch bị huỷ.
- Quản lý hàng đổi, hàng bán trả lại.
- Hệ thống tích hợp tức thời việc kiểm soát tồn kho.
- Tích hợp quản lý trạm tính tiền

- Trạm tính tiền được quản lý theo điểm bán (cửa hàng/siêu thị) và được cấp quyền sử dụng chỉ cho nhân viên thu ngân thanh toán tiền bán hàng.

- Trạm tính tiền kết nối và điều khiển các thiết bị ngoại vi (Máy in hoá đơn, màn hình khách hàng, ngăn kéo đựng tiền, máy đọc mã vạch, cân điện tử, máy đọc thẻ, thiết bị thanh toán POS).

- Quản lý các giao dịch bán hàng, thanh toán theo Trạm tính tiền. Đây cũng là cơ sở để lập báo cáo bán hàng theo trạm tính tiền.

- Quản lý hóa đơn, doanh thu, chứng từ: Các hóa đơn, chứng từ giao dịch sẽ được quản lý chi tiết theo từng hóa đơn, theo từng quầy hoặc theo từng nhân viên thực hiện.

- Hệ thống báo cáo: Báo cáo sổ chi tiết xuất kho trong ca theo hàng hóa, sổ chi tiết xuất kho theo nhóm đối tượng, thẻ chi tiết công nợ cho một khách hàng, bảng tổng hợp phát sinh công nợ, báo cáo công nợ theo ca.

7.4.5 Quản Lý Thu Chi

Quản lý thu chi tại các cửa hàng là một việc vô cùng quan trọng, đòi hỏi yêu cầu rất cao đối với người quản lý. Quản lý không chặt chẽ sẽ dẫn đến thất thoát ngân sách và khó có thể chủ động trong công việc kinh doanh. Module Quản lý thu chi của FTS Retail là một trong những công cụ đắc lực trong việc quản lý thu chi của các cửa hàng, giúp quản lý tối ưu chi phí

- Quản lý thu chặt chẽ

- Tạo thu tiền ngay sau khi khách hàng thanh toán

- Tất cả phiếu thu được lưu trữ ngay trên phần mềm bán hàng để làm chứng từ đối chiếu khi cần thiết

- Tổng hợp các khoản thu chi tiết theo giờ, giúp quản lý cửa hàng dễ dàng kiểm tra được số tiền thu vào của cửa hàng

- Quản lý chi rõ ràng: Tất cả các khoản chi của cửa hàng như mua nguyên liệu, thanh toán điện nước, trả lương cho nhân viên,… cũng được lập phiếu chi và quản lý ngay trên phần mềm. Tất cả các khoản chi sẽ được thể hiện rõ trên màn hình hiển thị của phần mềm cùng với các thông tin về nhân viên thực hiện, về thời gian thực hiện giúp quản lý dễ dàng kiểm tra và đối chiếu thông tin khi cần.

- Cho phép định nghĩa các lý do thu, chi một cách dễ dàng và khoa học

- Danh sách chứng từ thu, chi được quản lý một cách khoa học để người dùng tiện theo dõi
- Hỗ trợ kết xuất ra Excel

7.4.6 Quản Lý Công Nợ

Với phân hệ Quản lý công nợ của giải pháp FTS Retail, các khoản nợ của khách hàng trong từng đơn hàng sẽ được theo dõi và quản lý chặt chẽ. Bên cạnh đó, việc quản lý tình hình thu tiền nợ và báo cáo tổng hợp công nợ cũng sẽ giúp cho nhà lãnh đạo tránh được tình trạng nợ xấu và đưa ra những chính sách bán hàng hiệu quả.

- Quản lý các khoản nợ của khách hàng, công nợ bán hàng, cung cấp dịch vụ
- Quản lý hạn mức công nợ của từng khách hàng.
- Theo dõi việc thu tiền nợ, thanh toán nợ của từng khách hàng, chi tiết cho từng hóa đơn, từng hợp đồng, đơn hàng.
- Thực hiện đối trừ công nợ cho từng lần thanh toán.
- Cảnh báo công nợ đến hạn, công nợ quá hạn
- Khai thác các báo cáo: Báo cáo tổng hợp công nợ, sổ chi tiết thanh toán, báo cáo tuổi phát sinh công nợ,…

7.4.7 Quản Lý Kho

Với phân hệ Quản lý Kho của giải pháp FTS Retail mọi hoạt động nhập xuất kho, điều chuyển giữa các kho được quản lý hiệu quả. Cho phép doanh nghiệp kiểm soát cả về giá trị, số lượng, mặt hàng, nơi lưu trữ theo nhiều đơn vị tính. Theo dõi được tồn kho tại kho trung tâm và các cửa hàng, từ đó lập kế hoạch và yêu cầu chuyển hàng nội bộ từ kho trung tâm hoặc các cửa hàng khác về, điều chỉnh tồn kho, hủy hàng và kiểm kê. Từ đó giúp doanh nghiệp tránh được những thiệt hại trong việc lưu trữ và quản lý tốt hàng hóa.

- Quản lý danh mục hàng hóa: cho phép quản lý nhiều đơn vị tính cho một loại hàng hóa, vật tư. Quản lý theo trọng lượng, thể tích, màu sắc, kích cỡ.
- Quản lý danh mục nguồn hàng
- Quản lý danh mục kho hàng: cho phép theo dõi nhiều kho, phân loại hàng hóa theo từng kho, theo từng lô, phân loại theo yêu cầu của người sử dụng

- Lập phiếu nhập kho hàng hóa trực tiếp hoặc lập từ phân hệ mua hàng
- Lập phiếu xuất kho hàng hóa trực tiếp hoặc lập từ phân hệ bán hàng
- Lập phiếu nhập/xuất điều chỉnh, xuất chuyển kho, chuyển loại
- Quản lý xếp hàng trong kho, thẻ kho chi tiết nhập hàng, giá biến động các lần nhập,…
- Quản lý hạn mức tồn kho, hàng hết hạn sử dụng, cảnh báo hết hàng khi tới ngưỡng
- Kiểm kê hàng tồn kho: in ra biên bản kiểm kê, phiếu kiểm kê, tính toán số chênh lệch kiểm kê và tạo các bút toán tương ứng. Đánh giá lại giá trị tồn kho.
- Kết nối với phân hệ Quản lý bán hàng, Quản lý mua hàng để quản lý lượng hàng xuất nhập tồn.
- Khai thác các báo cáo: Thẻ kho, báo cáo nhập xuất tồn, báo cáo nhập kho, báo cáo xuất kho,…

7.4.8 Quản Lý Hội Viên

Với phân hệ Quản lý hội viên của FTS Retail, các nhà quản trị có thể quản lý toàn bộ các thông tin của hội viên, nhóm hội viên, loại tài khoản, phát hành thẻ hội viên… theo nhiều phương thức khác nhau như khu vực địa lý, độ tuổi, giới tính, thị hiếu tiêu dùng,…để từ đó có những chiến lược marketing phù hợp với từng loại đối tượng.

- Hệ thống cho phép thiết lập và quản lý hệ thống thẻ thông tin hội viên, sinh nhật hội viên, các hình thức nhận tin mà hội viên ưa thích (SMS, E-mail, Call,…)
- Theo dõi các chính sách ưu đãi dành cho hội viên: Khuyến mại, giảm giá, tích điểm cho khách hàng thân thiết
- Cho phép thiết lập và phân nhóm hệ thống thẻ hội viên: thẻ vàng, thẻ bạc, thẻ kim cương…
- Cho phép cấu hình tự động tích điểm và nâng hạng thẻ cho hội viên khi thỏa mãn điều kiện. Tự động gửi SMS khi hội viên nâng hạng thẻ hoặc có phát sinh giao dịch
- Kiểm soát các giao dịch của hội viên: Số lần mua hàng, tổng tiền mua hàng, chi tiết từng lần mua, quá trình thanh toán,…

- Gửi E-mail cho nhóm hội viên được chọn: Kết xuất địa chỉ email trực tiếp hoặc gửi thẳng qua hệ thống mail service của phần mềm.

7.4.9 Quản Lý Voucher/Coupon

Phiếu quà tặng hay Gift voucher đã trở thành một thuật ngữ khá quen thuộc đối với người tiêu dùng. Đây là một trong những hình thức Marketing giúp người mua nhận được các ưu đãi nhất định, đó có thể là ưu đãi về giá hoặc ưu đãi về quà tặng. Vì mang trong mình lợi ích kinh tế nên những Phiếu quà tặng này cũng cần được quản lý một cách chặt chẽ. Phân hệ quản lý voucher của FTS Retail cho phép các nhà quản trị quản lý hữu hiệu từ việc tạo lập ra các voucher, giá trị voucher, thời gian sử dụng cho đến việc theo dõi thanh toán.

- Quản lý việc tạo lập mã vạch, series của voucher. Chương trình cho phép tạo mã vạch và series một cách tự động và mặc định, không theo nguyên tắc cụ thể. Vì vậy các đối tượng ngoài không thể làm giả số mã vạch và series này.

- Cho phép in các voucher ngay trên phần mềm.

- Quản lý danh sách các loại phiếu quà tặng: ví dụ phiếu 100.000đ, phiếu 200.000đ...

- Quản lý ngày phát hành, thời hạn sử dụng của voucher: Chương trình cho phép ghi nhận thời điểm phát hành và thời gian sử dụng của từng loại phiếu quà tặng. Ví dụ nhân dịp Tết Nguyên Đán, Siêu thị Berich phát hành Phiếu quà tặng cho khách hàng trị giá mỗi phiếu 50.000 và giá trị sử dụng của phiếu là từ 01/02 tới 28/02. Các phiếu sử dụng trước hoặc sau khoảng thời gian này chương trình sẽ báo Phiếu không hợp lý.

- Chương trình ghi nhận thông tin về khách hàng đã nhận Voucher như họ tên, địa chỉ, số điện thoại...

- Cho phép kiểm tra đối chiếu việc thanh toán voucher và các đơn hàng: người sử dụng có thể kiểm soát được phiếu quà tặng đã được sử dụng cho đơn hàng nào, và số lượng phiếu quà tặng đã thanh toán cho từng đơn hàng.

- Kết hợp thanh toán voucher với nhiều hình thức thanh toán khác (tiền mặt, thẻ tín dụng,…)

- Tại bất cứ thời điểm nào chương trình cũng có thể đưa ra thống kê về số lượng chi tiết từng loại voucher được phát hành trong hệ thống về các chỉ tiêu như: số lượng tồn, giá trị tồn, thời hạn sử dụng, thời gian phát hành, hạn sử dụng, đơn hàng đã dùng phiếu mua hàng để thanh toán…

7.4.10 Quản Lý Các Chương Trình Khuyến Mại, Chiết Khấu, Giảm Giá

Bên cạnh việc quản lý voucher, FTS Retail còn giúp nhà quản trị xây dựng và quản lý các chương trình khuyến mại khác một cách chi tiết và khoa học.

- Tạo lập các chương trình khuyễn mại bằng tiền/giảm giá/chiết khấu,…
- Cho phép thiết lập tự động kích hoạt và tự động kết thúc
- Khuyễn mại hàng tặng kèm, tự động dừng khi hết hàng khuyễn mại
- Giảm giá áp dụng theo tỉ lệ phần trăm, số tiền.
- Áp dụng theo nhóm mặt hàng, ngành hàng
- Áp dụng theo lịch biểu (ngày vàng, giờ vàng)
- Áp dụng theo phiếu giảm giá
- Áp dụng theo thẻ ưu đãi (thẻ thông tin khách hàng)
- Áp dụng theo số lượng hàng bán, giá trị hàng bán.
- Áp dụng theo số thứ tự của phiếu tính tiền
- Áp dụng theo doanh số tích lũy trong kỳ trước và theo một số phân nhóm ngành hàng
- Cho phép khóa 1 mặt hàng trong chương trình khuyến mại/khóa tức thời cả chương trình khuyến mãi

7.4.11 Quản Lý Mua Hàng

Hệ thống phần mềm quản lý bán lẻ FTS Retail cung cấp đầy đủ các chức năng quản lý mua hàng tại các cửa hàng và tại trung tâm:

- Quản lý nhà cung cấp: lưu trữ đầy đủ thông tin, các phương thức giao hàng, phương thức thanh toán.
- Quản lý giá mua: lưu các báo giá của các nhà cung cấp và từng loại hàng hóa. Các khoản chiết khấu, điều kiện thanh toán. Cho phép so sanh giá báo của các nhà cung cấp, các giá báo theo thời gian.
- Quản lý yêu cầu mua hàng theo đơn hàng bán, theo lệnh sản xuất, theo từng đầu công việc. Cho phép duyệt/ không duyệt yêu cầu mua theo cấp quản lý và đối chiếu lượng hàng tồn kho. Lựa chọn nhà cung cấp cho những yêu cầu mua được duyệt.

- Quản lý hợp đồng mua hàng và các hạn mức công nợ phải trả của từng hợp đồng.
- Theo dõi hàng mua bằng VNĐ và ngoại tệ.
- Lập đơn hàng mua có thể lập trực tiếp hoặc lập từ hợp đồng. Quản lý từng đơn hàng mua trong nước và đơn hàng nhập khẩu. Tính cước phí vận chuyển, bảo hiểm và các chi phí khác. Tự động tính thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế nhập khẩu, phân bổ cho từng loại hàng theo các tiêu thức khác nhau: số lượng, giá tiền, trọng lượng
- Nhập hàng: theo dõi hàng nhập kho theo phiếu nhập kho hoặc là nhập kho theo hóa đơn (hóa đơn kiêm phiếu nhập kho).
- Theo dõi hàng trả lại nhà cung cấp trong nhiều trường hợp do hàng không đạt tiêu chuẩn, trả hàng trước khi nhận hóa đơn hoặc sau khi nhận hóa đơn.
- Khai thác báo cáo: Báo cáo mua hàng, bảng kê, báo cáo tổng hợp các đơn hàng/ hợp đồng mua và các sổ sách báo cáo khác liên quan theo nhu cầu quản trị của doanh nghiệp.

7.4.12 Quản Lý Kho

Với phân hệ Quản lý Kho của giải pháp FTS Retail mọi hoạt động nhập xuất kho, điều chuyển giữa các kho được quản lý hiệu quả. Cho phép doanh nghiệp kiểm soát cả về giá trị, số lượng, mặt hàng, nơi lưu trữ hàng hóa. Theo dõi được tồn kho tại kho trung tâm và các cửa hàng, từ đó lập kế hoạch và yêu cầu chuyển hàng nội bộ từ kho trung tâm hoặc các cửa hàng khác về; thực hiện các nghiệp vụ điều chỉnh tồn kho, hủy hàng và kiểm kê. Từ đó giúp doanh nghiệp tránh được những thiệt hại trong việc lưu trữ và quản lý tốt hàng hóa.

Hệ thống phần mềm quản lý bán lẻ FTS Retail cung cấp đầy đủ các chức năng quản lý kho tại các cửa hàng và tại trung tâm:

- Quản lý danh mục kho hàng: cho phép theo dõi nhiều kho, phân loại hàng hóa theo kho, theo lô, phân loại theo nhu cầu của người sử dụng.
- Lập phiếu nhập kho hàng hóa trực tiếp hoặc từ phân hệ mua hàng.
- Lập phiếu nhập kho thành phẩm.
- Lập phiếu xuất kho hàng hóa trực tiếp hoặc từ phân hệ bán hàng.
- Lập phiếu xuất/ phiếu nhập điều chỉnh, xuất chuyển kho, chuyển loại.
- Quản lý hạn mức tồn kho.

- Kiểm kê hàng tồn kho: in biên bản kiểm kê, phiếu kiểm kê, sổ chênh lệch kiểm kê, tạo các bút toán tương ứng. Đánh giá lại giá trị hàng tồn kho.

- Tính giá vốn hàng tồn kho theo nhiều phương pháp: Bình quân cuối kỳ, bình quân tức thời, nhập trước xuất trước, giá đích danh, đích danh theo lần nhập, theo lô nhập. Cho phép chọn phương pháp tính cho từng mặt hàng.

- Khai thác báo cáo: Thẻ kho, Báo cáo nhập xuất tồn, Báo cáo nhập kho, Báo cáo xuất kho, …

7.4.13 Quản Lý Tập Trung

Với chức năng quản lý tập trung của FTS Retail, mọi dữ liệu liên quan đến hàng hóa, thu chi, công nợ, giá bán, các chương trình khuyến mại,… của các cửa hàng sẽ được quản lý tập trung tại văn phòng tổng công ty. Người quản lý có thể dễ dàng thực hiện nghiệp vụ phân phối, quản lý cũng như kiểm soát hàng hóa tại từng siêu thị/cửa hàng ngay tại văn phòng công ty mà không cần đến trực tiếp các cửa hàng. Chức năng nay gồm một số nhiệm vụ chính sau:

- Quản lý thông tin về tất cả các loại hàng đang được bày bán tại các siêu thị/cửa hàng, một cách đầy đủ và chi tiết như mã hàng hóa, tên hàng hóa, khối lượng, thông tin nhà cung cấp, giá bán, thông tin khuyễn mãi… một cách hợp lý.

- Quản lý thông tin khách hàng: danh mục khách hàng thân thiết, khách bán buôn, khách đã đăng ký nhận thông tin, khách hàng còn nợ tiền hàng….

- Quản lý nghiệp vụ điều chuyển nội bộ từ kho công ty đến các cửa hàng hoặc điều chuyển hàng hóa giữa các điểm bán. Hàng hóa điều chuyển cũng được quản lý chặt chẽ về số lượng, chất lượng, thời gian chuyển cũng như người chịu trách nhiệm…

- Theo dõi và quản lý, ấn định giá bán cho toàn bộ hệ thống. Ghi nhận những thay đổi về giá để bắt kịp với những biến động thị trường.

- Quản lý toàn bộ các chương trình khuyến mãi cũng như các kế hoạch marketing cho toàn hệ thống. Nắm bắt toàn bộ tình hình ngay tại Văn phòng chỉ với một vài thao tác đơn giản.

- Theo dõi tình hình bán hàng tại từng siêu thị/cửa hàng cũng như trên toàn bộ hệ thống.

- Cập nhật thông tin về doanh thu, công nợ, lượng hàng tồn kho,… theo thời gian thực và có thể xuất ra báo cáo theo yêu cầu của người quản lý.

7.5 Phần mềm quản lý trường học FTS School Management

Phần mềm cung cấp một giải pháp quản lý trường học tổng thể cho khối trường học, không chỉ quản lý các nghiệp vụ kế toán trường học phát sinh mà còn quản lý cũng như tương tác giữa phụ huynh, học sinh với nhà trường trong các nghiệp vụ quản lý Tuyển sinh, Đặt ăn, Bán hàng canteen....

7.5.1 Quản lý tuyển sinh

- Đăng ký tư vấn
- Tư vấn tuyển sinh: thông tin Phụ huynh đăng ký tư vấn và lịch sử tư vấn, nội dung tư vấn
- Đăng ký thi đầu vào, thu tiền kiểm tra đầu vào
- Tổ chức thi tuyển: quản lý các đợt tuyển sinh, xếp phòng thi, cập nhật kết quả thi và kết quả trúng tuyển
- Gửi thông báo trúng tuyển, thông báo phí tạm tính cho phụ huynh
- Chuyển mã tuyển sinh thành học sinh và thực hiện tiếp các nghiệp vụ phân lớp và thu học phí

7.5.2 Quản lý học sinh

- Quản lý thông tin học sinh: Thông tin hồ sơ học sinh, mã học sinh nội bộ, mã học sinh theo hệ thông của bộ giáo dục, học sinh liên quan, trường cũ, thông tin bố mẹ, người liên hệ…
- Quản lý thông tin năm học, khối học, lớp học
- Phân lớp cho học sinh
- Quản lý học sinh chuyển trường
- Đổi lớp cho học sinh

7.5.3 Quản lý Phí và thu phí

- Quản lý các loại phí. Phân biệt phí theo năm, theo tháng, phí theo bữa ăn (đối với phí tiền ăn)
- Khai báo đơn giá phí
- Khai báo chương trình chiết khấu thanh toán
- Khai báo chương trình miễn giảm học phí.
- Khai báo danh sách học sinh được hưởng miễn giảm
- Quản lý gói học phí tiêu chuẩn
- Đăng ký gói học phí cho học sinh, gửi thông báo phí cho phụ huynh
- Thu phí: phần mềm tự động tính số tiền cần thu theo đăng ký, theo từng khoản mục phí, các khoản miễn giảm, chiết khấu thanh toán, tiền thừa/thiếu của kỳ trước, kỳ này
- Quyết toán học phí: Tự động hạch toán doanh thu, miễn giảm

7.5.4 Quản lý kế toán tài chính

Tất cả các nghiệp vụ kế toán tài chính theo quy định. Các nghiệp vụ từ các phân hệ khác đều được hạch toán tự động.

7.5.5 Quản lý bếp ăn

- Khai báo món ăn, khai báo thực đơn cho từng tuần
- Học sinh, giáo viên sử dụng Web đặt ăn hoặc phần mềm để thực hiện đặt ăn cho tuần tiếp theo
- Học sinh, giáo viên chấm ăn khi đi ăn, in phiếu ăn tự động
- Học sinh và bộ phận bếp Đánh giá bữa ăn và review đánh giá ngay trên phần mềm
- Gửi mail thông báo nhắc đặt ăn, thông báo tiền ăn
- Quyết toán tiền ăn
- Quản lý định mức tiền ăn
- Quản lý định mức nguyên vật liệu món ăn
- Tính giá thành sản xuất tại bếp ăn

7.5.6 Quản lý bán hàng Canteen, Bookstore

- Quản lý hàng hóa
- Phát hành mã vạch cho hàng hoá
- Nhập kho hàng hoá bán bằng mã vạch
- Khai báo bảng giá bán, menu bán
- Quản lý định mức văn phòng phẩm cấp phát cho giáo viên
- Quản lý định mức tiền hàng canteen cho học sinh
- Bán hàng trên hệ thống POS bán lẻ
- Thông báo tiền mua hàng canteen cho phụ huynh, giáo viên

7.5.7 Quản lý đồng phục

- Quản lý danh sách các loại đồng phục
- Quản lý gói đồng phục, học phẩm tiêu chuẩn
- Đăng ký mua đồng phục, học phẩm
- Nhập mua đồng phục, học phẩm
- Cấp phát đồng phục, học phẩm theo gói tiêu chuẩn. Theo dõi số lượng đã cấp phát, còn cần cấp phát. Chi tiết đồng phục cấp theo theo từng size, màu
- Quyết toán tiền đồng phục, học phẩm
- Đổi trả và bán lẻ đồng phục

7.5.8 Quản lý xe bus

- Quản lý thông tin các xe bus đón trả· học sinh
- Quản lý thông tin các tuyến xe đón trả học sinh
- Quản lý các điểm đón trả học sinh, giá tiền bus theo từng điểm đón trả
- Đăng ký điểm đón, trả cho từng học sinh. Phần mềm tự tính ra tiền xe cần thu để đưa lên đăng ký học phí.
- Thu và quyết toán tiền xe bus

7.5.9 Quản lý Câu lạc bộ, ngoại khóa

- Khai báo các Câu lạc bộ, ngoại khóa
- Quản lý lịch học Câu lạc bộ, Ngoại khoá
- Đăng ký danh sách học sinh học Câu lạc bộ, Ngoại khoá, học phí của CLB, ngoại khóa
- Theo dõi điểm danh học sinh đi học Câu lạc bộ, Ngoại khoá
- Thu tiền Câu lạc bộ, ngoại khóa
- Quyết toán tiền Câu lạc bộ, Ngoại khoá

7.6 Phần mềm quản lý dự án và Timesheet.

Phần mềm quản lý dự án và Timesheet FTS là phần mềm dành cho các công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ và thực hiện các dự án cho khách hàng bao gồm các công ty tư vấn, kiểm toán, luật,…

FTS Timesheet & Project management cung cấp một hệ thống quản lý dự án khép kín từ lập kế hoạch dự án, theo dõi thực hiện, theo dõi các phát sinh chi phí dự án, quản lý doanh thu, công nợ và thanh toán cho từng dự án đang thực hiện.

7.6.1 Quản lý công việc

- Nhân viên khai báo thời gian thực hiện các công việc hàng ngày, hàng tuần.
- Thời gian khai báo theo từng khách hàng, dự án và nội dung công việc cụ thể.
- Quy trình khai báo, kiểm tra và xác nhận bởi các cán bộ quản lý có thẩm quyền.
- Tập hợp, phân tích và theo dõi tổng thời gian của các cán bộ nhân viên cho từng dự án cụ thể nhằm đánh giá hiệu quả thực hiện dự án.

7.6.2 Quản lý dự án

- Quản lý các dự án, các hợp đồng dịch vụ.
- Theo dõi kế hoạch và dự toán thực hiện cho từng hợp đồng dịch vụ (bao gồm thời gian dự tính cho từng cấp độ nhân viên, chuyên gia và các chi phí phát sinh đi kèm khác).

- Theo dõi thực tế thực hiện dự án về mặt thời gian của nhân viên bằng kết nối tự động với module Timesheet.
- Theo dõi các phát sinh chi phí liên quan.
- Tập hợp thực tế phát sinh để thực hiện billing cho khách hàng theo từng dự án và từng giai đoạn của dự án.
- Theo dõi việc thanh toán của khách hàng.
- Đánh giá hiệu quả từng dự án bằng cách phân tích thời gian, chi phí thực hiện và so sánh với doanh thu, thực thu.

7.7 Phần mềm quản lý nhân sự tiền lương

7.7.1 Giới thiệu chung

Giải pháp tổng thể trong lĩnh vực quản lý nhân sự, tính lương. Phù hợp với mọi loại hình doanh nghiệp, đặc biệt phát huy tính hiệu quả đối với các doanh nghiệp có quy mô lớn, có nhiều đơn vị con, ở nhiều vị trí địa lý khác nhau.

Các đặc điểm:

- Quản lý cơ sở dữ liệu tập trung. Các đơn vị con làm việc từ xa qua môi trường mạng LAN hoặc mạng Internet.

- Quản lý thông tin đa cấp, đa ngành, phù hợp cho công ty có nhiều công ty con, chi nhánh và phòng ban.

- Có đầy đủ các báo cáo về quản lý nhân sự, tiền lương, theo dõi chính sách đối với người lao động và các báo cáo sử dụng lao động theo qui định của nhà nước.

- Hỗ trợ các chức năng tìm kiếm, truy vấn động theo tất cả các chỉ tiêu có trong cơ sở dữ liệu, hỗ trợ lập các báo cáo thống kê nhanh theo các yêu cầu của lãnh đạo.

- Hỗ trợ mềm dẻo trong việc xác lập các công thức tính lương cho người lao động với nhiều cách tính lương khác nhau: Lương gián tiếp, lương khoán sản phẩm, lương khoán theo doanh thu, lương công nhật, lương công nhân trực tiếp sản xuất...

- Giao diện thân thiện, dễ sử dụng.

- Hỗ trợ các tiện ích truy xuất số liệu báo cáo thống kê. Cho phép kết xuất số liệu ra các định dạng báo cáo khác nhau như: word, excel, pdf.

- Phân quyền, phân cấp bảo mật dữ liệu, phân quyền sử dụng đến từng chức năng trong chương trình, phân quyền cập nhật truy xuất dữ liệu theo phân cấp quản lý của người dùng.

7.7.2 Quản lý tuyển dụng

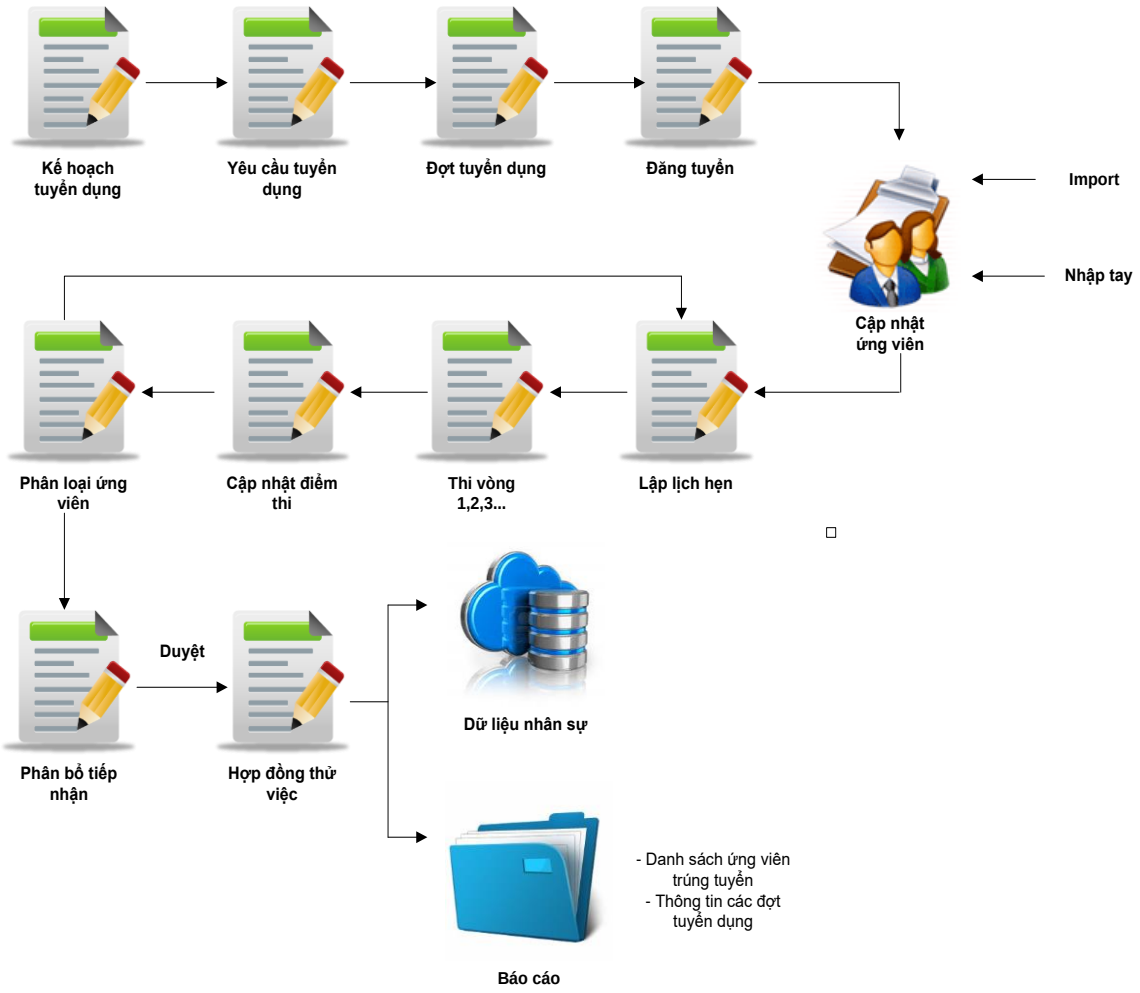

Định nghĩa các mẫu tuyển dụng theo từng vòng thi, nội dung thi tuyển, điểm chuẩn của mỗi nội dung thi đối với từng vị trí tuyển dụng

Tạo đợt tuyển dụng: Cậpnhật các thông tin về thời gian tuyển dụng, thời gian nhận hồ sơ, thời gian thi tuyển. Vị trí cần tuyển dụng, số lượng, mức lương, kinh nghiệm,...

Lập lịch thi tuyển cho từng vòng thi đối với mỗi đợt tuyển dụng

Cập nhật thông tin ứng viên: các thông tin cơ bản về cá nhân, thông tin ứng tuyển theo đợt tuyển dụng, thông tin về hồ sơ đã nộp,...

Lập lịch thi tuyển cho các ứng viên với mỗi vòng thi

Cập nhật điểm thi theo từng nội dung thi cho ứng viên với mỗi vòng thi

Đánh giá và tuyển chọn ứng viên sau mỗi vòng thi. Nếu đạt yêu cầu sau đợt tuyển dụng thì thực hiện phân bổ ứng viên theo các vị trí đã trúng tuyển

In thống báo trúng tuyển. Hệ thống cho phép gửi email tự động thông báo ứng viên đã trung tuyển

Lập hợp đồnglao động cho ứng viên và trở thành nhân viên

Hệ thống báo cáo thống kê: Ứng viên trúng tuyển, ứng viên đã được là nhân viên, danh sách các ứng viên đã bị loại, Thống kê tổng hợp và chi tiết các thông tin ứng viên sau mỗi vòng thì của từng đợt tuyển dụng.

7.7.3 Quản lý nhân sự

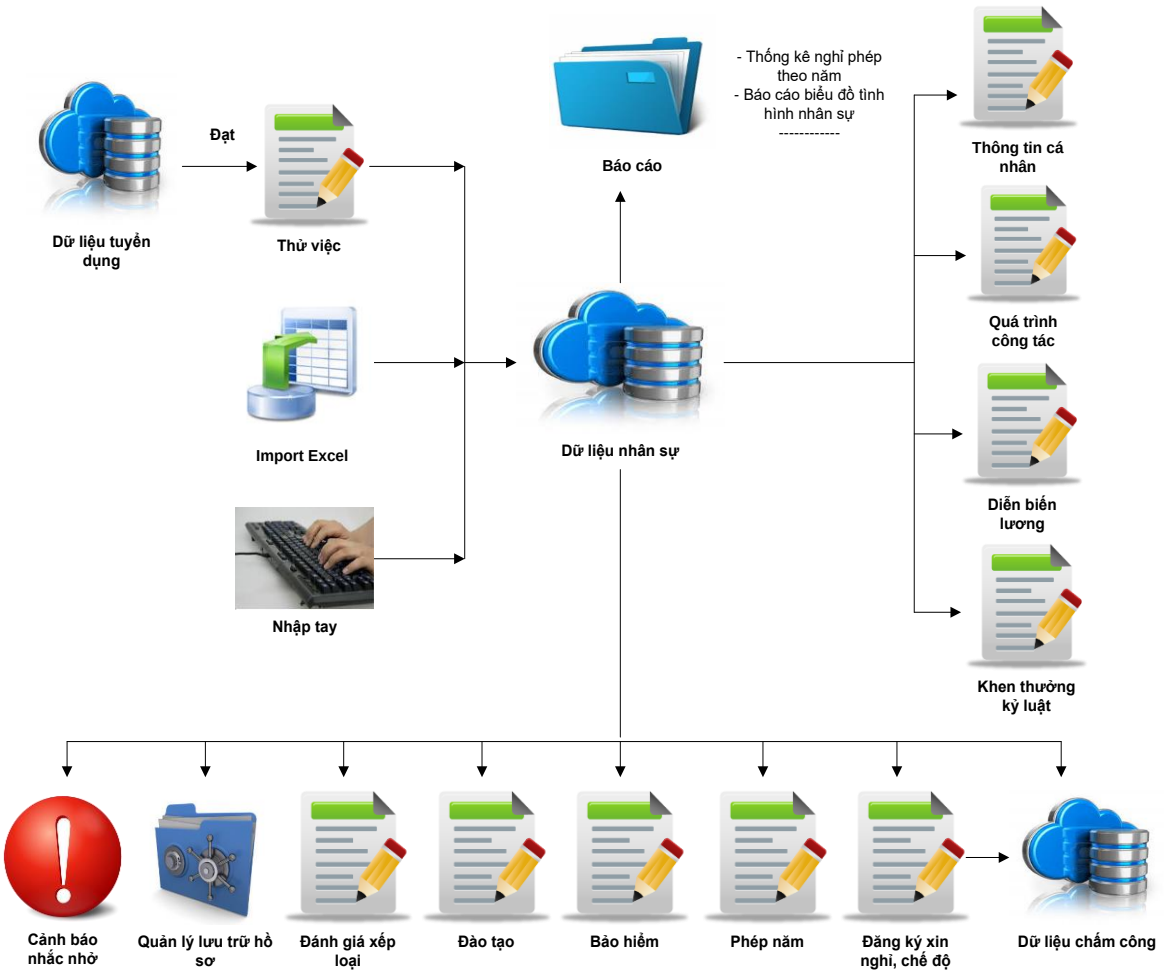

Thông tin về hồ sơ lý lịch:

- Quản lý chi tiết thông tin về người lao động như: Mã số nhân viên, ngày sinh, nơi sinh, giới tính, sổ bảo hiểm, địa chỉ, điện thoại, chỗ ở hiện nay, đơn vị công tác, chức danh công tác, chức danh nghề....
- Quản lý chi tiết thông tin về quan hệ gia đình.
- Quản lý chi tiết về trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, tin học, chính trị.
- Quản lý việc lưu trữ hồ sơ của người lao động.
- Quản lý chi tiết quá trình công tác của người lao động trước khi vào công ty cho đến thời gian hiện tại.
- Theo dõi quá trình khen thưởng, kỷ luật.
- Theo dõi quá trình diễn biến lương của người lao động.

Thông tin về hợp đồng lao động:

- Quản lý chi tiết về hợp đồng lao động giữa công ty với người lao động: Hợp đồng thử việc, tập việc, hợp đồng chính thức có xác định thời hạn, không xác định thời hạn.

- Theo dõi gia hạn hợp đồng.

- Theo dõi lưu trữ hồ sơ khi người lao động nghỉ việc, tạm hoãn hợp đồng.

Thông tin về đào tạo:

- Lập kế hoạch và theo dõi thực hiện kế hoạch đào tạo cho đội ngũ cán bộ nhân viên của công ty.

- Theo dõi quá trình đào tạo, chi phí thực hiện công tác đào tạo.

- Theo dõi việc tạm ứng và thanh toán chi phí đào tạo của từng nhân viên.

Thông tin về điều chuyển lao động:

- Theo dõi quá trình điều chuyển nhân sự trong nội bộ công ty.

- Theo dõi được tại thời điểm bất kỳ truy vấn nhân viên đang ở phòng ban nào.

Thông tin quản lý các chính sách cho người lao động:

- Hỗ trợ công tác theo dõi quyền lợi của người lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Theo dõi chế độ nghỉ phép, nghỉ dưỡng sức, ốm đau, thai sản.

7.7.4 Quản lý chấm công

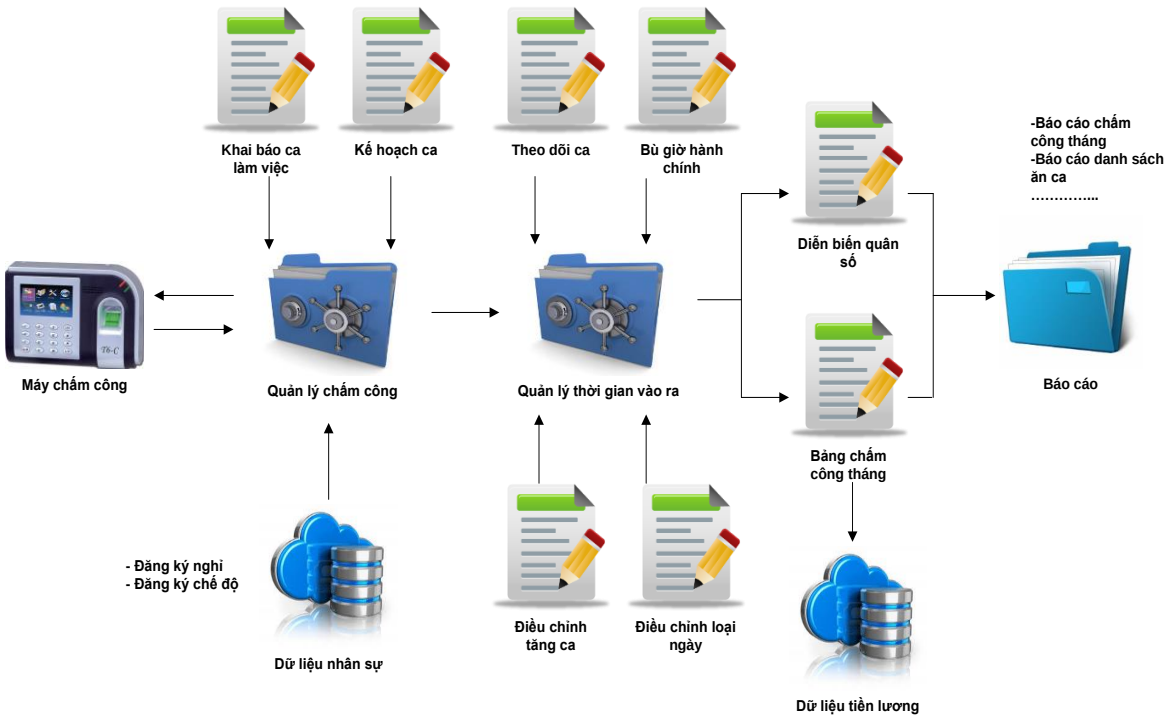

Phân hệ cho phép quản lý thời gian làm việc của nhân viên, phân chi và quản lý thời gian theo ca làm việc trên các thiết bị chấm công như: Thẻ, vân tay, nhân dạng,..

Định nghĩa các ca làm việc trong ngày: thời gian ra, vào, số lần vào ra, thời gian nghỉ giữa ca,..

Lấy thông tin dữ liệu từ chức năng đăng ký xin nghỉ, đi làm theo giờ chế độ. Tự đông xác nhận ngày làm việc là loại ngày đi làm bình thường hay ngày nghỉ, lễ.

Lập kế hoạch tăng ca: cho phép tăng ca trong giới hạn

Cập nhật thông tin bù giờ thời gian cho nhân viên trong các trường hợp đặc biệt

Tính toán thời gian vào ra, số giờ làm việc, số giờ tăng ca, thời gian đi muộn về sớm, xác định các lý do đi làm, nghỉ làm,...

Hệ thống báo cáo cho phép theo dõi: Báo cáo chitiết nhân viên đi làm theo ngày, báo cáo chi tiết nhân viên không đi làm, báo cáo danh sách nhân viên quên quẹt thẻ, báo cáo chi tiết thời gian đi làm theo ngày, tháng,

Tổng hợp công trong tháng

Tích hợp với phân hệ quản lý tiền lương: chuyển đổi số liệu làm cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc tính lương cho nhân viên

7.7.5 Quản lý tiền lương

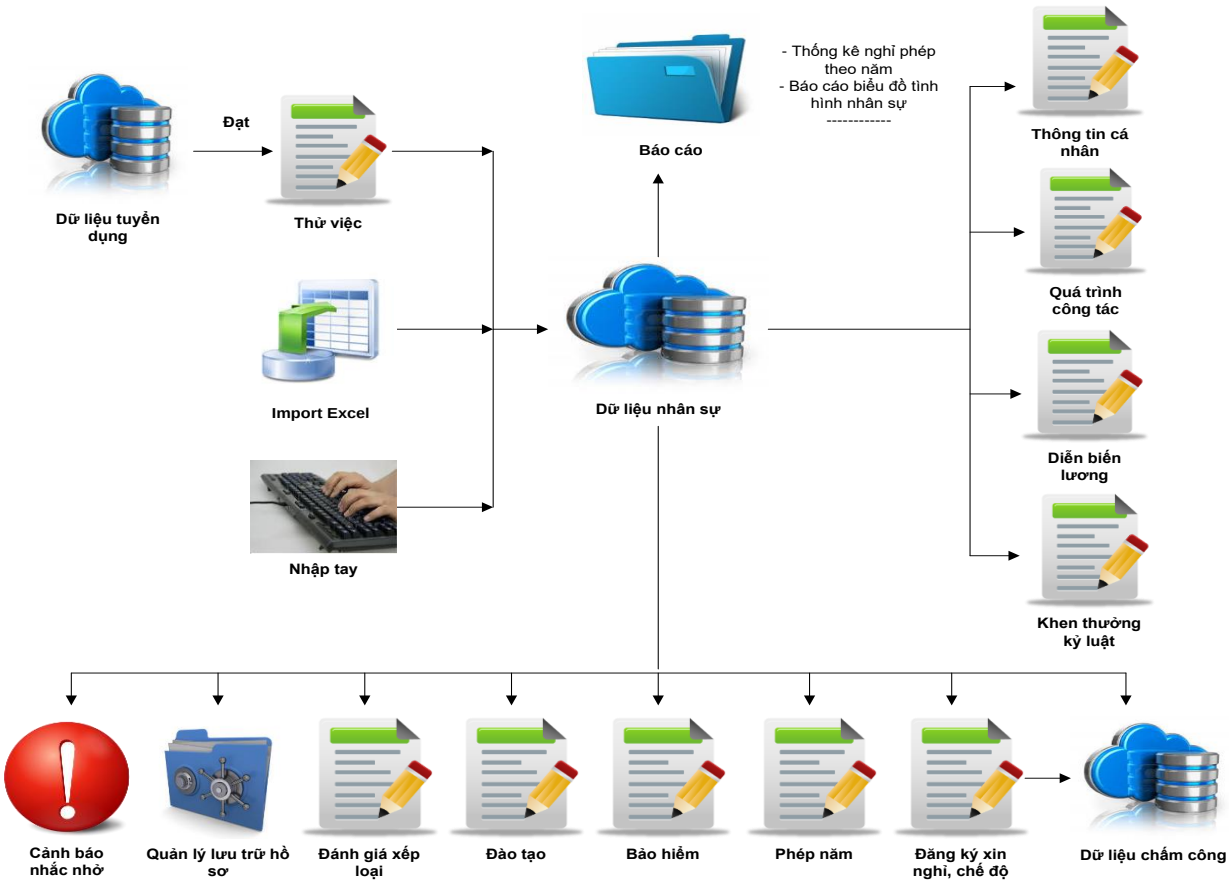

Linh hoạt trong việc khai báo loại lương, công thức tính lương cho từng loại lương. Qua đó cho phép sửa đổi cách tính lương của từng loại lương cho phù hợp với khách hàng. Có thể tạo thêm các loại lương mới.

Cho phép quản lý linh động các thông số đầu vào cho các công thức tính lương như: mức lương tối thiểu theo thang bảng lương của nhà nước, tiền ăn trưa, ăn ca, lương hưởng khi tham gia học tập, đào tạo dài ngày, mức lương được hưởng khi làm thêm ngoài giờ, các hệ số điều chỉnh lương căn cứ vào kết quả kinh doanh của tháng tính lương...sẽ được quản lý tập trung thống nhất cho các khối trả lương.

Dễ dàng thay đổi, điều chỉnh phù hợp với chính sách quản lý lao động và trả lương của doanh nghiệp theo từng thời kỳ.

Các loại tính lương cơ bản chính:

- Tính Lương theo ngày công
- Tính Lương theo sản phẩm
- Tính Lương khoán
- Tính các khoản lương theo chế độ (ốm, phép, đi học, thai sản,…)
- …

Quy trình tính lương tự động và khép kín:

- Cập nhật ngày công cho từng loại lương
- Chương trình tự động tính các khoản lương

Quản lý quỹ lương

- Theo dõi và quản lý nguồn, quỹ lương cho từng loại lương, từng bộ phận trong công ty.

Tính thuế TNCN

- Quản lý các khoản thu nhập chịu thuế tự động cập nhật từ các loại lương đã tính.
- Cập nhật và theo dõi các khoản thu nhập chịu thuế khác.
- Cập nhật và theo dõi các khoản giảm trừ thuế TNCN.
- Tự động tính thuế TNCN, quyết toán thuế TNCN.

Quản lý các khoản thu nhập khác và nghĩa vụ của người lao động:

- Quản lý các khoản thu nhập khác ngoài lương.
- Quản lý các khoản thưởng đột xuất, Tết, Lễ.
- Quản lý phần trích nộp thuế thu nhập cá nhân
- Quản lý phần trích nộp bảo hiểm xã hội...

Tích hợp hệ thống chấm công bằng thẻ từ, vân tay.

7.7.6 Quản lý bảo hiểm

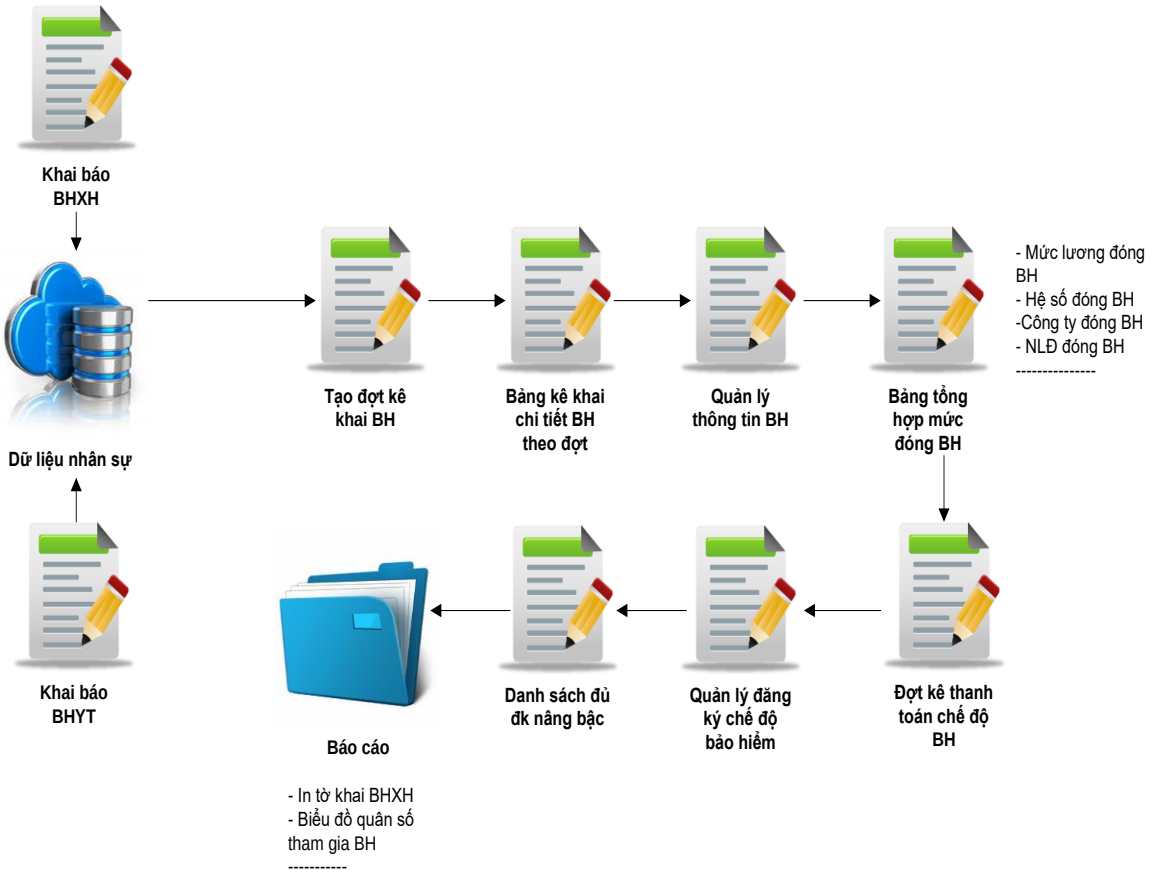

Công cụ cho phép người sử dụng quản lý quá trình chi, thu , diễn biến quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Khai báo động các tỷ lệ đóng các loại bảo hiểm theo thời gian

Tạo các đợt kê khai bảo hiểm

Theo dõi quá trình tham gia bảo hiểm của nhân viên

Tự động kết nối số liệu với phân hệ tiền lương để tính toán các khoản phải nộp của nhân viên

Theo dõi và thanh toán các chế độ ốm đau, thai sản, hưu trí của nhân viên.

Liên tục cập nhật các mẫu biểu bảo hiểm theo quy định mới nhất của nhà nước.

...

7.7.7 Quản lý đánh giá

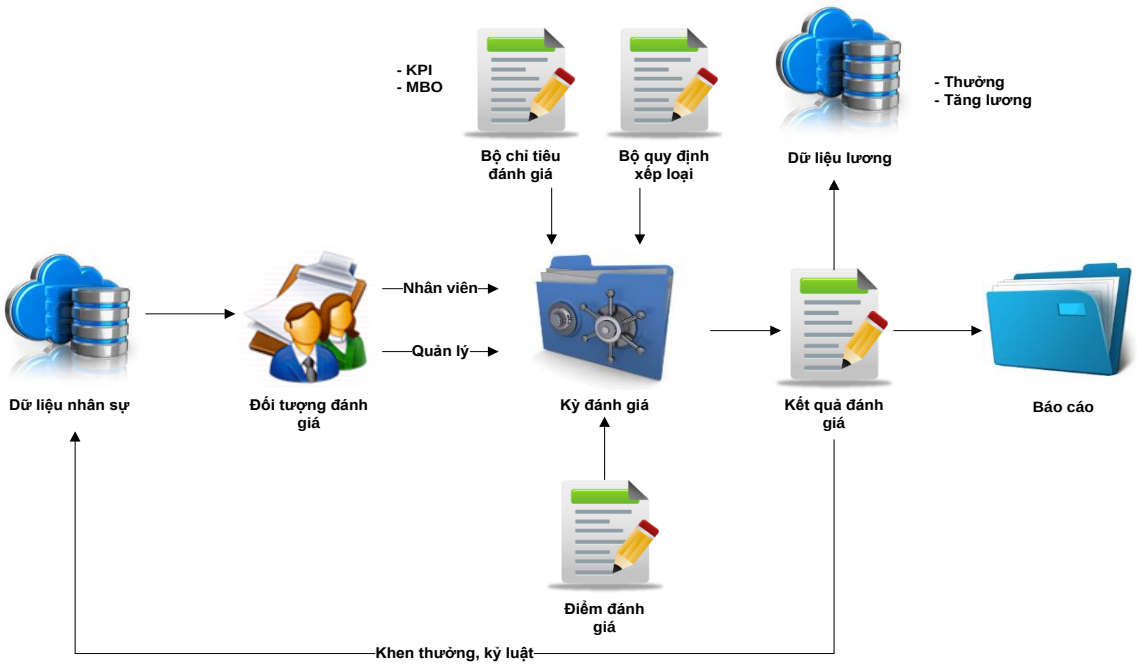

Khai báo các nhóm chỉ tiêu, chi tiêu đánh giá.

Khai báo cách thức đánh giá và xếp loại nhân viên

Đinh nghĩa các kỳ đánh giá theo tháng, quý, 6 tháng, năm,... hoặc theo một khoảng thời gian.

Định nghĩa các tiêu chỉ để được đánh giá cho từng vị trí, chuyên ngành, nhân viên. từ đó có thể sàng lọc các nhân viên đủ điều kiện được đánh giá.

Cho phép tổng hợp kết quả đánh giá nhân viên từ nhiều nguồn: nhân viên tự đánh giá, cán bộ quản lý trực tiếp đánh giá, bộ phận phòng ban liên quan đánh giá và lãnh đạo đánh giá.

Cập nhật kết quả đánh giá nhân viên theo kỳ đánh giá.

Công cụ và cơ sở dữ liệu đầu ra cho phân hệ tính lương để tính các khoản lương thưởng cho nhân viên.

7.7.8 Quản lý đào tạo

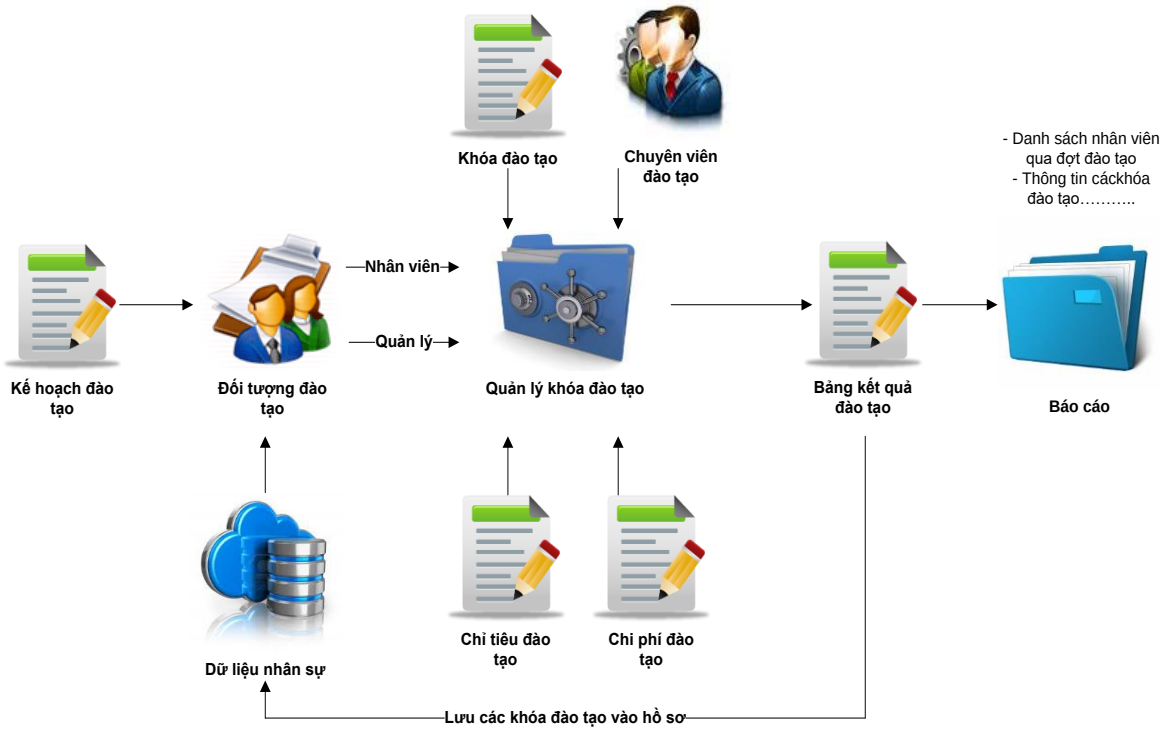

Khai các khóa đào tạo hàng năm, có thể chi tiết theo từng bộ phận, chuyên ngành. Định nghĩa các khóa đào tạo theo trạng thái tự nguyện hoặc bắt buộc

Công cụ cho phép tìm kiếm tự động các nhân viên phù hợp với từng khóa đào tạo

Chức năng liệt kê các khóa đạo tạo cho phép người sử dụng có thể tra cứu và lựa chọn các khóa đào tạo phù hợp với chuyên môn và thời gian.

Đối với các khóa đào tạo tự nguyện, nhân viên có thể sử dụng chức năng đăng ký các khóa đào tạo

Đối với các khóa đào tạo bắt buộc. Bộ phận đào tạo sẽ sắp xếp và bố trí số lượng, thời gian, địa điểm đào tạo. Tự động thông báo các khóa đào tạo dự kiến để cán bộ

Quản lý chi phí theo từng khóa đào tạo, từng nhân viên

Cập nhật kết quả đào tạo, đánh giá sau đào tạo

Báo cáo tổng hợp về khóa học, chi tiết kết quả đào tạo của học viên.

7.7.9 Quản lý tài sản

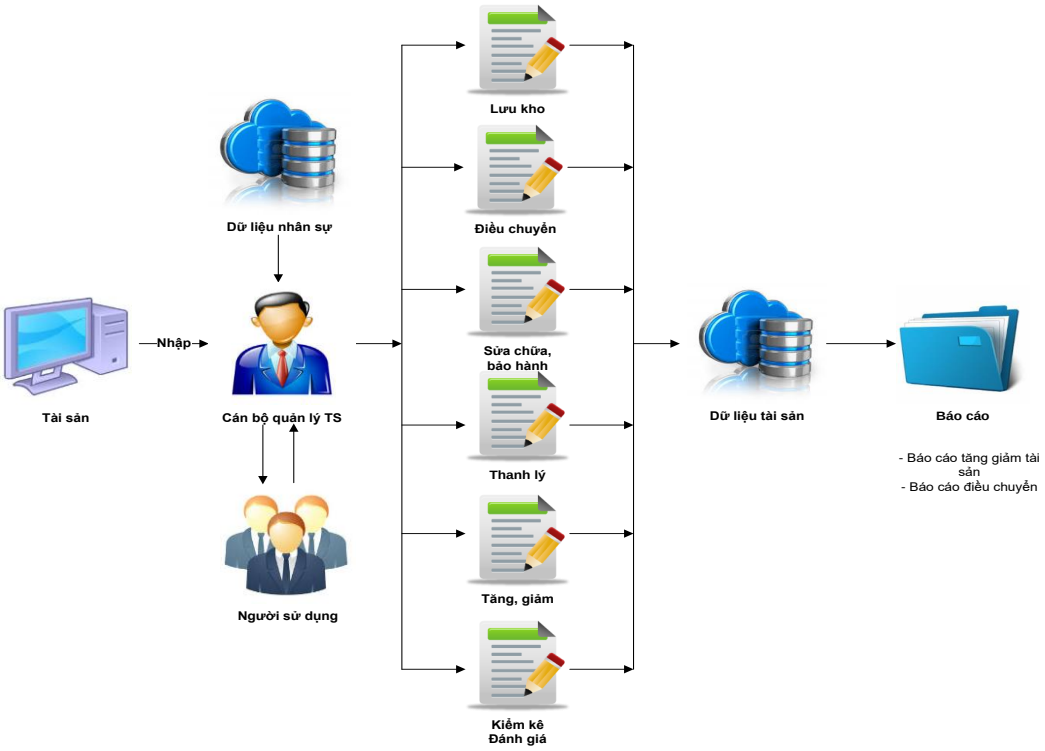

Cho phép quản lý thông tin tài sản theo từng đơn vị, bộ phận sử dụng trong một tổ chức có theo mô hình phân cấp.

Cho phép quản lý toàn bộ quy trình tăng tài sản, biến động tài sản như điều chuyển, sửa chữa, bảo hành, thanh lý, quy trình kiểm kê, quy trình đánh giá lại sản nguyên giá tài sản. Cho phép kết xuất ra các mẫu in biên bản tương ứng theo từng bước cụ thể trong các quy trình nghiệp vụ, các báo cáo tổng hợp theo quy định của bộ tài sản. Bên cạnh đó cũng cho phép người dùng tự định nghĩa ra các mẫu biểu kết xuất báo cáo.

Khả năng quản lý và khai thác thông tin tài sản của các đơn vị, tổ chức lớn với số lượng tài sản lên đến hàng chục triệu tài sản.

Chức năng tổng hợp báo cáo cho phép tổng hợp các báo cáo tài sản theo các biểu mẫu do Bộ tài chính và đơn vị quy định.

Chức năng báo cáo động cho phép người dùng tự định nghĩa các biểu mẫu báo cáo theo nhu cầu, tổng hợp dữ liệu tài sản và in ra báo cáo theo biểu mẫu đã định nghĩa.

Quản lý người danh sách người dùng một cách chi tiết đến từng phòng ban/ đơn vị.

Quản lý quy trình tăng tài sản theo các hình thức khác nhau.

- Tăng theo dự án mua sắm, đầu tư xây dựng, tự xây dựng.
- Tăng do nhận điều chuyển, biếu tặng, trao đổi, góp vốn và tăng do các hình thức khác.

Quản lý tài sản sử dụng mã, cho phép tra cứu và kiểm kê tài sản một cách nhanh chóng, chính xác.

Quản lý các quy trình biến động tài sản:

- Quy trình điều chuyển.
- Quy trình sửa chữa.
- Quy trình bảo hành.
- Quy trình thanh lý tài sản.

8 NHÂN SỰ

Với quy mô đội ngũ nhân sự hơn 40 nhân viên được đào tạo trong nước và nước ngoài thuộc các lĩnh vực tài chính, quản trị, tin học.. , FTS luôn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu về thiết kế xây dựng phần mềm theo yêu cầu đặc thù của các doanh nghiệp.

TT	Bộ Phận	Số lượng	Trình độ
1	Điều hành và quản lý chung	4	Cử nhân, thạc sỹ
2	Bộ phận tư vấn, cung cấp giải pháp	4	Cử nhân, thạc sỹ, tiến sỹ
3	Bộ phận lập trình	9	Cử nhân, thạc sỹ
4	Bộ phận kiểm tra chất lượng phần mềm	3	Cử nhân
5	Bộ phận triển khai và hỗ trợ khách hàng.	10	Cử nhân
6	Bộ phận bán hàng.	5	Cử nhân
7	Bộ phận kế toán, văn phòng	2	Cử nhân